

## ĐỀ CƯƠNG THAM KHẢO

### Cuộc thi “Tìm hiểu về thân thế, sự nghiệp cách mạng của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn”

#### I. KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN

Đồng chí Lê Duẩn sinh ngày 07 - 04 - 1907 tại làng Bích La, xã Triệu Đông và lớn lên trong tình yêu thương đùm bọc của bà con làng Hậu Kiên, xã Triệu Thành, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Xuất thân từ một gia đình lao động có truyền thống yêu nước, đồng chí sớm giác ngộ cách mạng, hưởng ứng lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc đi theo con đường cách mạng vô sản. Đồng chí tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên từ đầu năm 1928 và năm 1930 trở thành một trong những đảng viên lớp đầu của Đảng.

Năm 1931, đồng chí là ủy viên Ban Tuyên huấn của Xứ ủy Bắc Kỳ và cũng trong năm đó, đồng chí bị chính quyền thực dân Pháp bắt giam. Sau khi bắt, đồng chí bị địch tạm giam tại Sở Mật thám Đông Dương rồi nhà tù Hỏa Lò (Hà Nội). Tại nhà tù Hỏa Lò, địch mở phiên tòa xét xử kết án đồng chí 20 năm tù cầm cố. Sau đó, chúng lưu đày đồng chí đến các nhà tù Sơn La, Côn Đảo<sup>1</sup>. Tại các nhà tù này, đồng chí cùng nhiều đảng viên cộng sản lãnh đạo các cuộc đấu tranh chống chế độ giam cầm hà khắc và tổ chức việc học tập, truyền bá Chủ nghĩa Mác - Lênin, giác ngộ lý tưởng cách mạng cho anh em trong tù.

Năm 1936, do cuộc đấu tranh của nhân dân ta và thắng lợi của Mặt trận nhân dân Pháp, chính quyền thực dân ở Đông Dương buộc phải trả tự do cho nhiều chiến sĩ cách mạng Việt Nam, trong đó có đồng chí Lê Duẩn. Ra khỏi nhà tù, đồng chí ra sức hoạt động cách mạng ở các tỉnh Trung kỳ, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương nhằm động viên, tập hợp quần chúng đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa, chống nguy cơ phát xít và chiến tranh. Năm 1937, đồng chí Lê Duẩn được cử giữ chức Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ. Những hoạt động tích cực và hiệu quả của đồng chí góp phần vào cao trào đấu tranh sôi nổi trong cả nước.

Năm 1939, đồng chí Lê Duẩn được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng và cuối năm đó, đồng chí đã cùng đồng chí Nguyễn Văn Cừ - Tổng Bí thư của Đảng, chủ trì Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung

---

<sup>1</sup> Lê Duẩn tiểu sử, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, tr 44 - 67

ương, quyết định thành lập Mặt trận Phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận Dân chủ, chuyển hướng cuộc đấu tranh cách mạng sang một thời kỳ mới.

Năm 1940, đồng chí lại bị địch bắt ở Sài Gòn, kết án 10 năm tù và đày di Côn Đảo lần thứ hai. Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, đồng chí được Đảng và Chính phủ đón về đất liền, tham gia cuộc kháng chiến ở Nam Bộ.

Năm 1946, đồng chí Lê Duẩn ra Hà Nội, làm việc bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần cùng Trung ương Đảng chuẩn bị cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Cuối năm đó, đồng chí được Bác Hồ và Trung ương Đảng cử vào lãnh đạo cuộc kháng chiến ở Nam Bộ. Tại Đại hội lần thứ II của Đảng năm 1951, đồng chí được bầu vào BCH Trung ương và Bộ Chính trị. Từ năm 1946 đến năm 1954, với cương vị Bí thư Xứ ủy, rồi Bí thư Trung ương Cục miền Nam, đồng chí được phân công trực tiếp cùng với tập thể lãnh đạo Trung ương Cục tổ chức cuộc kháng chiến ở Nam Bộ và tiến hành cải cách ruộng đất trong các vùng giải phóng.

Từ năm 1954 đến năm 1957, sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, đồng chí Lê Duẩn được Trung ương phân công ở lại miền Nam để lãnh đạo phong trào cách mạng. Trong những năm tháng vô cùng khó khăn này, đồng chí đã kiên trì bám trụ ở những vùng nông thôn hẻo lánh của Nam bộ đến trung tâm các thành phố lớn Sài Gòn, Đà Lạt... để củng cố các cơ sở cách mạng, chuẩn bị cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước.

Năm 1957, Trung ương Đảng cử đồng chí lãnh đạo công việc chung của Đảng bên cạnh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhận trọng trách mới, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí đã cùng tập thể Bộ Chính trị, BCH Trung ương Đảng chuẩn bị xây dựng Nghị quyết 15 (khóa II), mở ra bước ngoặt lịch sử của cách mạng miền Nam. Năm 1960, tại Đại hội lần thứ III, đồng chí Lê Duẩn với trọng trách là Phó Ban chuẩn bị văn kiện Đại hội, đã trình bày Báo cáo chính trị nêu ra hai chiến lược cách mạng: Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, kết hợp cách mạng hai miền nhằm mục tiêu chung là hoàn thành giải phóng dân tộc, thực hiện thống nhất nước nhà. Tại Đại hội, đồng chí được bầu lại vào BCH Trung ương Đảng và Bộ Chính trị, được bầu là Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đảng.

Suốt 15 năm trên cương vị này, trong hoàn cảnh đất nước trải qua thử thách cực kỳ nghiêm trọng và tình hình quốc tế diễn biến phức tạp, đồng chí Lê Duẩn đã cùng Bộ Chính trị và Trung ương Đảng kiên định đường lối độc lập, tự chủ, tranh thủ sự viện trợ, giúp đỡ và đoàn kết quốc tế, sáng suốt lãnh đạo nhân dân và các LLVT cách mạng nước ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và tay sai, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên CNXH.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (năm 1976) và lần thứ V (năm 1982), đồng chí tiếp tục được bầu vào BCH Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và là Tổng Bí thư BCH Trung ương Đảng. Tại Đại hội lần thứ IV, Báo cáo chính trị của BCH Trung ương Đảng do đồng chí trình bày, đã tổng kết thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và vạch ra đường lối chung của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tại Đại hội lần thứ V, thay mặt BCH Trung ương Đảng, đồng chí đã trình bày Báo cáo chính trị, vạch rõ hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công CNXH, bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN; đồng thời định ra chiến lược kinh tế trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ.

Hơn mười năm từ khi đất nước thống nhất, đồng chí cùng BCH Trung ương Đảng đã lãnh đạo quân và dân ta giành được những thành tựu quan trọng trong công cuộc khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa theo đường lối xây dựng CNXH và tiến hành thắng lợi hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

Đồng chí Lê Duẩn là đại biểu Quốc hội từ khóa II đến khóa VII.

Với những cống hiến to lớn của đồng chí Lê Duẩn, Đảng và Nhà nước ta đã tặng đồng chí Huân chương Sao vàng. Các nước Liên Xô, Lào, Campuchia, Ba Lan, Bungari, Cu Ba, Cộng hòa Dân chủ Đức, Hung gari, Mông Cổ, Tiệp Khắc đã tặng đồng chí nhiều huân chương cao quý. Ủy ban Giải thưởng quốc tế Lênin tặng đồng chí giải thưởng “Vì sự nghiệp củng cố hoà bình giữa các dân tộc”.

## **II NHỮNG CỐNG HIẾN TO LỚN CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN**

### **1. Đồng chí Lê Duẩn - người chiến sĩ cộng sản kiên cường, nhà lãnh đạo kiệt xuất của Đảng.**

Từ một thanh niên giàu lòng yêu nước, say mê với lý tưởng cách mạng, đồng chí Lê Duẩn sớm trở thành một chiến sĩ thuộc lớp cận vệ đầu tiên của Đảng. Vừa hoạt động cách mạng, vừa học tập, đồng chí rất say mê đọc *Đường cách mệnh* của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, báo *Thanh niên*, các tác phẩm của Mác, Ăngghen, Lênin... từng bước bồi đắp cho mình những tri thức mới, nâng cao thêm tinh thần yêu nước và ý chí cách mạng. Do được hoạt động, gần gũi với Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí nhận được sự dìu dắt và chỉ đạo trực tiếp của Người. Đó là điều kiện thuận lợi để đồng chí tiếp thu và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực công tác do tổ chức phân công. Quan điểm và phương pháp của đồng chí Lê Duẩn chính là thể hiện sự trung thành và phát triển sáng tạo tư tưởng, phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh. Trên cương vị Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Lê Duẩn đã thực hiện xuất sắc những điều toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta hứa trong Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trải qua quá trình hoạt động cách mạng kiên cường, phong phú của mình, đồng chí đã nêu một

tầm gương tiêu biểu về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh. Là một người giản dị, khiêm tốn, giàu lòng nhân ái, hết lòng vì Đảng, vì dân, đồng chí Lê Duẩn đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, cho tự do, hạnh phúc của nhân dân và cho lý tưởng cộng sản. Cuộc đời hoạt động gần sáu mươi năm của đồng chí gắn liền với quá trình cách mạng nước ta từ những năm hai mươi đến những năm tám mươi của thế kỷ XX. Đồng chí đã tham gia hoạt động ở cả ba miền: Bắc, Trung, Nam, trải qua mọi thử thách, gian nan, luôn luôn gần gũi cán bộ, chiến sĩ và nhân dân lao động. Từ cuối những năm ba mươi cho đến khi qua đời, đồng chí là một nhà lãnh đạo quan trọng của Đảng. Đặc biệt từ sau Đại hội III của Đảng năm 1960, với cương vị là Bí thư thứ nhất, rồi Tổng Bí thư BCH Trung ương Đảng, đồng chí đã có những đóng góp quan trọng vào sự lãnh đạo của Đảng, đưa sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Lý tưởng và hoài bão suốt đời của đồng chí là Tổ quốc độc lập và thống nhất, nhân dân làm chủ đất nước, làm chủ xã hội và làm chủ cuộc sống của mình. Vai trò lãnh đạo của đồng chí thể hiện nổi bật ở những giai đoạn cách mạng sau:

- Năm 1928, đồng chí gia nhập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên và trở thành một trong những đảng viên lớp đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương. Năm 1930, đồng chí trở thành một trong những đảng viên lớp đầu của Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Nguyễn Ái Quốc sáng lập. Năm 1931, đồng chí là Ủy viên Ban Tuyên huấn Xứ ủy Bắc kỳ. Tháng 4 năm đó, đồng chí bị địch bắt và kết án 20 năm tù cầm cố, lần lượt bị giam ở các nhà tù Hỏa Lò, Sơn La và Côn Đảo. Năm 1936, do thắng lợi của Mặt trận Bình dân ở Pháp và phong trào đấu tranh của nhân dân ta, chính quyền thực dân buộc phải trả tự do cho nhiều chiến sĩ cộng hòa trong đó có đồng chí Lê Duẩn. Từ Côn Đảo trở về, bất chấp sự đe dọa, quản thúc của kẻ thù và sức khỏe giảm sút do tù đầy, đồng chí lặn lội khắp miền Trung để gây dựng cơ sở cách mạng, duy trì và phát triển phong trào cách mạng, góp phần vào thắng lợi của phong trào dân chủ (1936 - 1939) dưới sự lãnh đạo của Đảng. Năm 1937, đồng chí được giữ chức vụ Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ. Năm 1939, khi được giao trọng trách Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, đồng chí Lê Duẩn đã cùng với đồng chí Nguyễn Văn Cừ - Tổng Bí thư của Đảng, chủ trì Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng tháng 11-1939. Hội nghị đã mở ra thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam: từ đấu tranh đòi các quyền dân chủ, dân sinh chuyển sang đấu tranh nhằm mục tiêu trực tiếp đánh đổ chính quyền đế quốc, thực dân và phong kiến tay sai, chuẩn bị những điều kiện cần thiết tiến tới giành chính quyền về tay nhân dân. Nghị quyết Hội nghị đã khẳng định những tư tưởng chiến lược của cách mạng Việt Nam mà Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định từ Hội nghị thành lập Đảng (1930). Đây là

bước mở đầu của một cao trào cách mạng mới, tiến tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

- Trong thời kỳ chống thực dân Pháp, trên cương vị là Phó Bí thư, rồi Bí thư Xứ ủy Nam Bộ và từ sau Đại hội II của Đảng (1951) là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Cục miền Nam, đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao phó là trực tiếp chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ. Đồng chí Lê Duẩn đã vận dụng sáng tạo đường lối, phương châm kháng chiến do Trung ương Đảng đề ra, cùng với Xứ ủy Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam giải quyết một loạt vấn đề quan trọng: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, thống nhất các lực lượng vũ trang, chia cấp ruộng đất cho nông dân nghèo, củng cố liên minh công nông, phát huy sức mạnh to lớn của Mặt trận dân tộc thống nhất, động viên mọi tầng lớp nhân dân đứng lên chống giặc cứu nước. Quân và dân Nam Bộ đã anh dũng kháng chiến, làm thất bại hoàn toàn âm mưu địch đánh chiếm Nam Bộ, tách Nam Bộ khỏi Việt Nam, lấy đó làm bàn đạp để thôn tính cả nước ta. Từ thành công của kháng chiến ở Nam Bộ, Đảng ta đã rút ra những kinh nghiệm quý báu cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp và cho cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước sau này.

- Trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước, trên cương vị Bí thư thứ nhất BCH Trung ương Đảng ở vào một thời điểm lịch sử đầy thử thách cam go và nặng nề, cùng một lúc phải thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của dân tộc là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, đương đầu với một đế quốc có tiềm lực quân sự và bộ máy chiến tranh khổng lồ, đồng chí Lê Duẩn là người chịu trách nhiệm chủ yếu trước Trung ương Đảng về phong trào cách mạng miền Nam. Dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng chí đã cùng tập thể Bộ Chính trị và Trung ương Đảng hoạch định, phát triển và từng bước hoàn chỉnh đường lối chiến lược, phương pháp cách mạng và phương thức tiến hành chiến tranh cách mạng. Trong những năm đen tối dưới chế độ thực dân mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam, bằng kinh nghiệm thực tiễn nhiều năm bám sát cuộc đấu tranh của đồng bào miền Nam, đồng chí đã soạn thảo văn kiện nổi tiếng “*Đề cương cách mạng miền Nam*”. Bản *Đề cương* chỉ rõ: chính quyền miền Nam Việt Nam là chính quyền thực dân kiểu mới, tay sai của đế quốc Mỹ. Chính quyền đó đã chà đạp thô bạo thành quả mà nhân dân ta giành được trong kháng chiến chống thực dân Pháp, phá hoại Hiệp định Giơnevơ. Trên cơ sở nhận định về bản chất của kẻ thù mới, từ thực tiễn tình hình miền Nam, *Đề cương* khẳng định: “*Nhân dân ta ở miền Nam chỉ có một con đường là vùng lên chống Mỹ - Diệt đế cứu nước và tự cứu mình. Đó là con đường cách mạng. Ngoài con đường đó, không có con đường nào khác*”. Bản *Đề cương* còn xác định rõ

“Mục đích, nhiệm vụ và đối tượng của cách mạng miền Nam”, nêu lên được “Hình thức đấu tranh và khả năng phát triển của phong trào cách mạng miền Nam”. Đề cương ra đời đã góp phần hướng dẫn cán bộ, nhân dân tìm ra phương thức đấu tranh chống lại kẻ thù tàn bạo, làm dấy lên một không khí tràn đầy tin tưởng, phấn chấn, tạo ra phong trào Đồng khởi mạnh mẽ của nhân dân miền Nam. Những tư tưởng đúng đắn và sáng tạo mà “Đề cương cách mạng miền Nam” nêu lên là cơ sở để Đảng ta ra Nghị quyết Trung ương 15 (khoá II), tiếp đó là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III. Từ khi rời Sài Gòn - Chợ Lớn ra Trung ương cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, tư tưởng chỉ đạo của đồng chí đối với miền Nam được thể hiện tập trung trong 31 bức điện, thư (tập “*Thư vào Nam*”) được viết trong thời gian từ tháng 2 - 1961 đến khi kết thúc chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Những tư tưởng chỉ đạo của đồng chí góp phần quan trọng để Đảng ta tìm ra giải pháp tối ưu đưa cách mạng miền Nam tiến lên một cách vững chắc: Mở đầu chiến tranh một cách có lợi nhất bằng phát động khởi nghĩa từng phần trên quy mô rộng lớn, chuyển cách mạng miền Nam từ thế bảo toàn lực lượng sang thế tiến công, làm thất bại về cơ bản cuộc “chiến tranh đơn phương” của Mỹ - Ngụy. Từ đó tiến lên giành thế chủ động tiến công, lần lượt đánh bại các bước leo thang, các chiến lược chiến tranh của địch, tạo ra những bước ngoặt làm chuyển biến cục diện chiến tranh theo hướng có lợi cho ta, làm lung lay và đập tan dã tâm xâm lược của đế quốc Mỹ. Cuối cùng, kịp thời nắm lấy thời cơ lịch sử, mở những trận quyết chiến chiến lược, đánh nhanh, thắng gọn, kết thúc chiến tranh theo ý định của ta, giành thắng lợi hoàn toàn cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, mỗi quyết sách chiến lược đối nội cũng như đối ngoại, mỗi thắng lợi ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương, trên chiến trường cũng như trên bàn đàm phán, trong giai đoạn mở đầu cũng như giai đoạn kết thúc chiến tranh, ở đâu cũng có dấu ấn tư duy độc lập, trí tuệ sáng tạo, bản lĩnh và nghị lực phi thường của đồng chí Lê Duẩn.

- Miền Nam hoàn toàn giải phóng, Tổ quốc thống nhất, cả nước cùng tiến lên CNXH, đồng chí tiếp tục có những cống hiến to lớn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp cách mạng XHCN nhằm đưa nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến lên CNXH, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Đây là một sự nghiệp vĩ đại chưa từng có tiền lệ trong lịch sử, do đó đầy những gian nan, thử thách. Mặt khác, trong thời gian này, chúng ta vừa phải xây dựng, kiến thiết đất nước, vừa phải tiến hành chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế đối với nhân dân Campuchia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Từ Đại hội V của Đảng, công cuộc xây dựng kinh tế bước đầu có sự điều chỉnh. Tuy có khuyết điểm sai

lầm như Đại hội VI đã vạch ra, kế hoạch 1981 - 1985 vẫn đạt những thành tựu quan trọng trong thế bị bao vây chống phá từ bên ngoài. Một số công trình lớn về công nghiệp, giao thông như: điện, dầu khí, xi măng, cầu đường, thủy lợi được xây dựng những năm đó, vừa là cơ sở vật chất - kỹ thuật ban đầu tối cần thiết của đất nước, vừa là nơi đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân lành nghề rất quan trọng cho thời kỳ đổi mới. Tư tưởng “làm cho sản xuất bung ra” trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa IV), về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động (Chỉ thị 100 của Ban Bí thư, tháng 1 - 1981), về xác định quyền chủ động sản xuất kinh doanh và quyền tự chủ về tài chính của các xí nghiệp quốc doanh (Nghị quyết 25/CP, 1981) là những nhân tố đầu tiên của quá trình đổi mới, làm cơ sở đề đến Đại hội VI chính thức thông qua đường lối đổi mới toàn diện, tạo bước ngoặt thật sự trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

## **2. Đồng chí Lê Duẩn - nhà lý luận xuất sắc, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam**

Có mặt trong đội ngũ những người cộng sản ngay từ khi Đảng mới ra đời, với gần 60 năm hoạt động cách mạng, trong đó có 26 năm trên cương vị Bí thư thứ nhất và Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí Lê Duẩn đã trải qua suốt cuộc trường chinh đầy thử thách cho đến khi hoàn thành trọn vẹn công cuộc giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên CNXH. Đồng chí đã thể hiện rõ là một nhà lý luận lớn có tầm cỡ chiến lược của cách mạng Việt Nam. Trưởng thành trong thực tiễn cách mạng, dày dặn kinh nghiệm đấu tranh, đồng chí Lê Duẩn rất coi trọng nghiên cứu lý luận, học tập lý luận, rèn luyện tư duy lý luận, trăn trở suy nghĩ nhằm tìm ra và giải quyết các vấn đề lý luận của cách mạng Việt Nam. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, trên cơ sở tổng kết thực tiễn, đồng chí đã góp phần quan trọng cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban chấp hành Trung ương Đảng hoạch định đường lối chiến lược và phương pháp cách mạng của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, trong các cuộc chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc cũng như trong việc tìm tòi con đường đưa nước ta từ một nền sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn XHCN. Đồng chí đã để lại cho chúng ta di sản tư tưởng lý luận phong phú trên nhiều lĩnh vực: chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, ngoại giao, xây dựng Đảng... mà nổi bật là tư duy lý luận về các vấn đề sau:

### **\* Về chiến tranh nhân dân Việt Nam**

Kế thừa di sản chiến tranh nhân dân của dân tộc ta, kết hợp với vận dụng khoa học quân sự Mác - Lênin cùng với những kinh nghiệm cách mạng và chiến tranh cách mạng của nhiều nước trên thế giới, đặc biệt là từ thực tiễn của cách mạng miền Nam, đồng chí đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề về đường lối chiến lược và phương pháp cách mạng, về đường lối kháng chiến

và phương thức tiến hành chiến tranh trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Đồng chí Lê Duẩn đã đúc kết rằng, chiến tranh nhân dân Việt Nam bao gồm hai lực lượng: lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị, đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị, kết hợp tiến công quân sự với nổi dậy của quần chúng giành chính quyền, làm chủ ngay trong chiến tranh. Đường lối chính trị của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân là dựa vào sức mạnh đoàn kết rộng rãi toàn dân tộc, lấy công nông liên minh làm nền tảng, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân. Những quan điểm đó được đồng chí đúc rút và vận dụng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đặc biệt, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng chí đã có những cống hiến quan trọng vào quá trình chỉ đạo cách mạng và chiến tranh cách mạng, nổi bật lên một số tư duy chiến lược sau:

- Một là, *tư tưởng dám đánh, dám thắng để quốc Mỹ xâm lược*. Trong tác phẩm *Thư vào Nam* khi phân tích so sánh lực lượng giữa ta và địch, đồng chí Lê Duẩn viết: “Thành bại của một cuộc cách mạng, nói cho cùng, là do lực lượng so sánh quyết định. Trong chiến tranh, kẻ nào mạnh thì thắng, kẻ nào yếu thì thua. Song nói mạnh, yếu là nói theo quan điểm cách mạng, quan điểm phát triển; là căn cứ vào sự đánh giá tổng hợp cả quân sự và chính trị, cả thế lực và thời cơ, cả điều kiện khách quan và nghệ thuật lãnh đạo, là xem xét các yếu tố ấy trong quá trình vận động, trong không gian và thời gian nhất định. Không thể chỉ lấy số lượng quân đội, đơn vị, đồn bốt, số lượng vũ khí, trang bị và phương tiện chiến tranh để so sánh và đánh giá mạnh yếu”<sup>2</sup>. Đây là một tư tưởng lớn của thời đại được khẳng định trên cơ sở phân tích, đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch. Vận dụng cách so sánh lực lượng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thời kỳ chống thực dân Pháp, đồng chí Lê Duẩn đã đề ra cách xem xét so sánh lực lượng một cách khoa học. Phân tích rõ mặt mạnh, mặt yếu của ta và Mỹ, đồng chí đi đến kết luận: Chúng ta không đánh giá thấp âm mưu và lực lượng của Mỹ, nhưng không choáng ngợp trước sức mạnh vật chất - kỹ thuật của Mỹ, bởi trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, đế quốc Mỹ không mạnh như người ta tưởng. Nhân dân ta có khả năng đánh thắng chúng.

- Hai là, *nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công và nghệ thuật đánh thắng từng bước*. Ta nêu cao quyết tâm dám đánh dám thắng, nhưng “*ta phải thắng và có thể thắng đến mức nào, Mỹ phải thua và có thể thua đến mức nào?*”. Đồng chí cho rằng muốn tránh sai lầm cơ hội chủ nghĩa hữu khuynh và tả khuynh, người lãnh đạo phải trả lời câu hỏi đó, nghĩa là phải đo lường cho đúng mức độ, đề ra yêu cầu đánh thắng địch một cách có lợi nhất trong từng giai đoạn chiến tranh và trong toàn bộ cuộc chiến tranh.

---

<sup>2</sup> Lê Duẩn: *Thư vào Nam*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1985, tr 363



Đánh một kẻ địch hung ác xảo quyệt, có tiềm lực rất lớn về kinh tế và quân sự, ta phải đánh lâu dài trên thế tiến công, song phải biết thắng địch trong từng bước cho đúng, thực hiện phương châm chiến lược “*đánh lùi địch từng bước, đánh đổ địch từng bộ phận, kéo địch xuống thang từng bước, tạo lực, tạo thế, tạo thời cơ để ta tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn*”. Phương châm đó cũng là nghệ thuật hạn chế chỗ mạnh, khoét sâu chỗ yếu của địch, tạo điều kiện cho ta bồi dưỡng và phát triển lực lượng vũ trang và chính trị của mình, làm thay đổi lực lượng so sánh có lợi cho ta, khiến địch càng đánh càng suy yếu, ta càng đánh càng thắng to.

- Ba là, *quan điểm sử dụng bạo lực cách mạng với hai lực lượng chính trị và vũ trang, với hai hình thức đấu tranh cơ bản chính trị và quân sự*. Đồng chí nhấn mạnh rằng: trong cách mạng miền Nam, chính trị là cái gốc, là chỗ dựa cực kỳ quan trọng của chiến tranh giải phóng. Kết hợp chính trị với quân sự; chính trị, quân sự đi đôi với nhau, đó là đặc điểm nổi bật nhất của chiến tranh nhân dân Việt Nam, khiến nó trở thành một cuộc chiến tranh thực sự mang tính nhân dân, chiến tranh của cả một dân tộc đứng lên cứu nước.

- Bốn là, *đánh địch và thắng địch bằng sức mạnh tổng hợp*. Đồng chí chỉ rõ: lãnh đạo chiến tranh, nói cho cùng là tạo ra cho được sức mạnh tổng hợp của các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, vật chất kỹ thuật, tư tưởng tinh thần; là sức mạnh của ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội gắn chặt với sức mạnh của ba dòng thác cách mạng của thời đại. Sức mạnh của tư tưởng chiến lược đánh địch trên *ba mặt trận*: quân sự, chính trị, ngoại giao; trên *ba vùng chiến lược*: vùng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị; bằng *ba mũi giáp công*: quân sự, chính trị, binh vận.

Đối với đất nước ta, phải đương đầu với kẻ thù trang bị hiện đại bậc nhất thế giới, áp dụng chiến tranh nhân dân với những tư duy chiến lược trên là hoàn toàn đúng đắn, sáng tạo. Một đặc trưng nổi bật trong tư duy chiến lược của đồng chí Lê Duẩn là tinh thần *độc lập, tự chủ*. Đồng chí thường nhắc nhở: ta đứng vì ta độc lập, tự chủ và có độc lập, tự chủ thì mới có sáng tạo. Trước những tác động khách quan của tình hình quốc tế, Đảng ta vẫn giữ vững đường lối, cách làm của mình đồng thời thực hiện chính sách đoàn kết quốc tế đúng đắn. Do đó cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đã giành thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên CHXH.

#### **\* Về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

Trong khoảng 30 năm ở cương vị đứng đầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đồng chí Lê Duẩn đã ra sức tìm tòi lý luận và đã có những cống hiến đầy sáng tạo đối với sự hình thành lý luận về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam nửa sau thế kỷ XX, những sáng tạo lý luận đó có ý nghĩa

và ảnh hưởng rất lớn tới việc hình thành quan điểm, đường lối và chính sách của Đảng ta.

Trong tác phẩm *“Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới”* viết năm 1970, đồng chí Lê Duẩn đã tổng kết những bài học mang tính lý luận về giai đoạn cách mạng đã qua, chỉ ra phương hướng, nhiệm vụ của giai đoạn mới, vừa tiến hành cách mạng XHCN trên miền Bắc, xây dựng hậu phương vững mạnh của cả nước, vừa tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế.

Sau khi đất nước thống nhất, cả nước cùng tiến lên CNXH, đồng chí đã góp phần làm sáng tỏ nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn nhằm xác định và hoàn chỉnh đường lối cách mạng XHCN ở nước ta - một nước nông nghiệp lạc hậu, tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Đường lối ấy thể hiện những tư tưởng lớn của đồng chí về giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và CHXH, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại; về nắm vững chuyên chính vô sản và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động; về cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý... Đó là quan điểm về *“tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng, cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa trong đó có cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt”*. Luận điểm này không chỉ đúng về thực chất mà còn thể hiện được sự nhạy bén, sắc sảo của đồng chí khi sớm thấy được vai trò của khoa học - kỹ thuật. Đó là quan điểm về con đường đi từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đây là một luận điểm giúp uốn nắn quan điểm “tả” khuyến rập khuôn bên ngoài về đấu tranh giai cấp. Tinh thần cơ bản của luận điểm này đến nay vẫn được thể hiện trong văn kiện Đại hội IX của Đảng. Đó là quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa. Đồng chí Lê Duẩn cho rằng con người ta không chỉ sống với nhau vì miếng cơm manh áo mà còn có đời sống tình cảm. Đồng chí nhấn mạnh đến “lao động, tình thương và lẽ phải” vì vậy theo đồng chí, vấn đề xây dựng và phát triển văn hóa, con người giữ vị trí hết sức trọng yếu.

Một nét độc đáo sáng tạo nữa trong quan điểm về cách mạng xã hội chủ nghĩa mà đồng chí Lê Duẩn đưa ra đó là khái niệm về *“bước đi ban đầu”*. Theo đồng chí con đường đi lên xã hội chủ nghĩa là không được nóng vội mà phải có những bước đi ban đầu thật chắc chắn. Tại Đại hội V của Đảng (3-1982), đồng chí Lê Duẩn nêu ra khái niệm *Chặng đường đầu tiên* của thời kỳ quá độ với xây dựng những tiền đề để chính trị, kinh tế, xã hội cần thiết. Đẩy nhanh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trên quy mô lớn. Đó chính là sự trở lại quan điểm đúng đắn và khoa học về bước đi ban đầu.

Quan điểm này là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mac - Lê nin vào thực tiễn xã hội Việt Nam.

### **\* Về xây dựng Đảng**

Gắn bó suốt đời với công tác Đảng, đồng chí Lê Duẩn đã dành nhiều công sức cho xây dựng đường lối chính trị đúng đắn, kết hợp công tác tư tưởng với công tác tổ chức, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng ngang tầm yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Lý luận của đồng chí Lê Duẩn về công tác xây dựng Đảng cho thấy sự sáng tạo trong nội dung và phương châm chỉ đạo của Đảng cầm quyền, tính sáng tạo đó thể hiện ở 05 quan điểm chính: Một là, đồng chí cho rằng, để làm tốt công tác xây dựng Đảng trong điều kiện mới đòi hỏi các cấp bộ Đảng phải hiểu rõ điều kiện ra đời hoạt động của Đảng ta, từ đó thấy rõ điểm mạnh, điểm yếu của Đảng để chỉ đạo công tác xây dựng Đảng. Hai là, đồng chí Lê Duẩn yêu cầu công tác xây dựng Đảng phải coi trọng cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ba là, Đảng chỉ có thể được xây dựng trong phong trào cách mạng của quần chúng, nếu không thấy được vai trò của quần chúng thì Đảng dễ xa rời dân, làm quyền và hống hách với nhân dân, vì vậy theo đồng chí Lê Duẩn việc cho quần chúng tham gia xây dựng Đảng là một yêu cầu không thể thiếu được trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền. Bốn là, việc xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền phải luôn gắn liền với việc xây dựng chính quyền Nhà nước. Đồng chí cho rằng: hiệu lực của bộ máy Nhà nước thể hiện năng lực lãnh đạo của Đảng và thông qua bộ máy Nhà nước, Đảng thể hiện sự lãnh đạo của mình với toàn xã hội. Mặt khác, đồng chí vạch rõ cần chống khuynh hướng coi nhẹ vai trò và trách nhiệm của tổ chức Đảng trong cơ quan Nhà nước, chống việc xem nhẹ hoặc tách rời hoạt động của cấp ủy Đảng với hoạt động của cơ quan Nhà nước. Năm là, là một hệ thống thống nhất, Đảng không chỉ mạnh ở từng người mà trước hết là cả ở tổ chức, trong toàn bộ cơ thể. Vì vậy trong công tác xây dựng Đảng không chỉ nâng cao chất lượng đảng viên mà cần nâng cao chất lượng tổ chức Đảng.

Với tư duy độc lập, sáng tạo, đồng chí Lê Duẩn đã có những đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận cách mạng Việt Nam. Nhiều vấn đề được đồng chí làm sáng tỏ về mặt lý luận đã được thực tiễn kiểm nghiệm là đúng đắn, sáng tạo. Cũng có những vấn đề còn quá mới, còn ở bước đầu khai phá, thử nghiệm, chưa thật đầy đủ, đòi hỏi phải có thời gian để bổ sung, phát triển hoàn thiện. Có những vấn đề cũng chưa vượt lên khỏi mô hình kinh tế đang bao trùm cả phe XHCN trong những năm 70, 80 của thế kỷ XX.

Điều chủ yếu toát lên từ tấm gương của đồng chí Lê Duẩn đó là một nhà lãnh đạo, một nhà lý luận suốt đời say mê tìm tòi, sáng tạo, luôn nêu cao phong cách tư duy độc lập, tự chủ, luôn xới lật vấn đề khuyến khích tranh luận để tiếp cận chân lý.

Công lao, cống hiến của đồng chí Lê Duẩn đối với cách mạng Việt Nam, đặc biệt những sáng tạo của đồng chí về lý luận và đường lối cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đã nâng trình độ tư duy của Đảng ta, dân tộc ta lên một tầm cao mới, góp phần làm phong phú kho tàng lý luận của cách mạng Việt Nam.

### **3. Đồng chí Lê Duẩn - người chiến sĩ quốc tế trong sáng**

Là một nhà yêu nước lớn, đồng chí Lê Duẩn còn là một chiến sĩ quốc tế trong sáng, suốt đời trung thành với chủ nghĩa Mác – Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chăm lo củng cố và tăng cường đoàn kết giữa các Đảng anh em, giữa các lực lượng cách mạng và tiên bộ trên thế giới trong cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đồng chí đã thay mặt Đảng ta đề xuất với các Đảng cộng sản anh em, với phong trào cách mạng thế giới những luận điểm quan trọng về giải quyết các mối quan hệ mang tính thời đại như: chiến tranh và hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, về tình hữu nghị giữa các dân tộc... Năm 1960 đồng chí đã cùng một số đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta hai lần tham dự Hội nghị các Đảng cộng sản và công nhân quốc tế họp ở Bucaret và Mát-xcơ-va. Tại các diễn đàn này, đồng chí Lê Duẩn luôn kiên định lập trường quốc tế của Đảng ta: Cùng tồn tại hòa bình phải đi đôi với đấu tranh chống đế quốc – nguồn gốc gây chiến tranh, hai mặt tác động qua lại với nhau. Vì vậy, muốn bảo vệ hòa bình phải đập tắt lò lửa gây ra chiến tranh là chủ nghĩa đế quốc và đó chính là những biện pháp bảo vệ hòa bình hữu hiệu nhất. Đồng chí khẳng định: “Chiến lược đấu tranh cho hòa bình bao gồm một cách tất yếu chính sách cùng tồn tại hòa bình giữa các nước có chế độ chính trị khác nhau. Chính sách cùng tồn tại hòa bình phải là và chỉ có thể là một bộ phận nằm trong toàn bộ chiến lược đấu tranh cho hòa bình”<sup>3</sup>.

Những luận điểm và thái độ đúng đắn của Đảng ta về chiến lược và sách lược của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, về sự cần thiết phải đoàn kết phong trào cộng sản, thành lập Mặt trận nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, là những đóng góp quan trọng góp phần củng cố và tăng cường sự đoàn kết thống nhất phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, trong Mặt trận nhân dân thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, bảo vệ hòa bình.

Trong hoạt động đối ngoại, trước sự chia rẽ trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế trong những năm 60 của thế kỷ XX là trở ngại lớn nhất đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh đó, đồng chí Lê Duẩn cho rằng Đảng ta cần phải có một đường lối đối ngoại đúng đắn, độc lập, tự do, vừa đáp ứng được lợi ích dân tộc, vừa đáp ứng được yêu cầu của

---

<sup>3</sup> Lê Duẩn: *Tình hình thế giới và chính sách đối ngoại của Đảng ta*, NXB. Sự thật, Hà Nội, 1981, tr.33

cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.

Kiên định lập trường quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, chủ trương kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, Đảng ta đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới. Hàng loạt phái đoàn ngoại giao của Đảng, Nhà nước ta được cử ra nước ngoài để thực thi sứ mệnh vô cùng quan trọng nói trên. Qua đàm phán, nhiều nguồn viện trợ đã được ký kết, nhiều tổ chức đoàn kết với Việt Nam (kể cả tổ chức chính phủ hoặc phi chính phủ), các đoàn thể chính trị ở nhiều nước, bạn bè, anh em trên khắp thế giới được thành lập để ủng hộ, giúp đỡ Việt Nam. Đó không chỉ là thắng lợi về chính trị, ngoại giao, kinh tế, quốc phòng, mà còn tạo được sự hậu thuẫn lớn cả về vật chất và tinh thần cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Chủ trương tăng cường hoạt động đối ngoại, tìm kiếm sự ủng hộ quốc tế, đồng thời đồng chí Lê Duẩn cũng luôn nhắc nhở các cấp, các ngành, các địa phương phải nâng cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực cánh sinh, tránh ỷ lại. Đồng chí khẳng định: “Chúng ta cần nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, chống tư tưởng sợ Mỹ, tư tưởng đàm phán khi chưa có điều kiện có lợi, muốn kết thúc chiến tranh với bất cứ giá nào, tư tưởng ỷ lại vào sự giúp đỡ của nước ngoài, không tin tưởng vào sức mình”<sup>4</sup>.

Quan triệt sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh “giúp bạn là tự giúp mình”, trong quá trình chỉ đạo công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, đồng chí Lê Duẩn luôn dành sự quan tâm đến các phong trào cách mạng trên thế giới, thể hiện trách nhiệm của Đảng và dân tộc ta đối với cuộc chiến đấu của ba nước Đông Dương trong thời kỳ chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Quan điểm và những hoạt động của đồng chí Lê Duẩn không chỉ góp phần quan trọng đối với thành công của Đảng và Nhà nước ta trên mặt trận đối ngoại mà còn góp phần vào việc củng cố tình đoàn kết giữa các lực lượng hòa bình, dân chủ và tiến bộ trên thế giới, đặc biệt là góp phần củng cố tình đoàn kết giữa các Đảng và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa, tình đoàn kết, chiến đấu đặc biệt giữa nhân dân ba nước Việt Nam – Lào – Campuchia.

### **III. ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN VỚI ĐỀ CƯƠNG CÁCH MẠNG MIỀN NAM**

#### **1. Hoàn cảnh ra đời Đề cương Cách mạng miền Nam**

---

<sup>4</sup> Một số văn kiện của Đảng về chống Mỹ, cứu nước năm 1975, NXB. Sự thật, Hà Nội, 1985, t.2, tr.123.

Tháng 5-1954, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta thắng lợi, hiệp định Giơnevơ được ký kết, trong đó có nội dung rất quan trọng: “Các bên tham gia hội nghị thừa nhận về nguyên tắc độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; việc hiệp thương giữa hai miền bắt đầu từ ngày 20/7/1955 và tổng tuyển cử tiến hành vào tháng 7/1956; quyết định lấy vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời ở Việt Nam”.

Trong khi ta coi hiệp định Giơnevơ là cơ sở pháp lý quốc tế để tiếp tục đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên phạm vi cả nước thì đế quốc Mỹ ngang nhiên không chấp nhận các điều khoản của hiệp định, xúc tiến kế hoạch xâm nhập vào miền Nam thay thế thực dân Pháp, xâm chiếm miền Nam bằng chính sách thực dân mới, đốc thúc nguy quân, nguy quyền tay sai ra sức phá hoại hiệp định bằng mọi biện pháp với thủ đoạn tàn ác và thâm hiểm.

Sau khi gạt Pháp ra khỏi guồng máy cai trị và áp đặt chủ nghĩa thực dân mới vào miền Nam, Mỹ – Diệm tập trung thực hiện biện pháp chiến lược “tổ cộng, diệt cộng” để đàn áp khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng miền Nam. Chúng coi “tổ cộng, diệt cộng” là “quốc sách”. Với khẩu hiệu: “Giết nhảm còn hơn bỏ sót”, chúng chủ trương tiêu diệt hết những người cộng sản, tiêu diệt cả tổ chức và tư tưởng cộng sản. Chúng đã huy động mọi lực lượng quân sự, an ninh, tình báo, thông tin tuyên truyền... tiến hành khủng bố, đàn áp toàn diện cả quân sự, chính trị, tâm lý, kinh tế... cực kỳ thâm độc, tàn bạo để triệt phá cách mạng, tàn sát những người yêu nước, khủng bố những người kháng chiến cũ mà chúng gọi là cộng sản hoặc phần tử cộng sản. Cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu. Trong lúc đó, Trung ương chưa chủ trương chuyển hướng đấu tranh, cán bộ, đảng viên và đồng bào ta ở miền Nam vẫn dùng hình thức đấu tranh chính trị không dám dùng vũ trang tự vệ. Cách mạng miền Nam bị đẩy vào bước khó khăn chưa từng thấy, trải qua một thời kỳ thoái trào tưởng chừng không gượng dậy nổi.

Trước tình hình đó, Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (6/1956) đã khẳng định một hướng mới cho cách mạng miền Nam là: Đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang tự vệ. Nghị quyết này đã qua điện đài truyền xuống Xứ ủy Nam Bộ và Liên Khu ủy V. Từ năm 1956 – 1957, hàng chục đơn vị vũ trang cách mạng ra đời ở Nam Bộ, nhiều đội trừ gian thành lập ở Liên Khu V<sup>5</sup>.

Đáp ứng yêu cầu cấp thiết đó, từ mùa thu năm 1955 đến mùa thu năm 1956, ở Bến Tre và Sài Gòn, đồng chí Lê Duẩn, khi ấy là Ủy viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Xứ ủy Nam Bộ, đã soạn thảo

---

<sup>5</sup> “Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”- tập II, trang 51

Đề cương Cách mạng miền Nam chuyển xuống các đảng bộ nghiên cứu và góp ý kiến. Đề cương Cách mạng miền Nam được phác thảo ở Bến Tre từ mùa khô năm 1955. Lúc đầu đưa ra thảo luận trong Hội nghị các Bí thư Tỉnh ủy miền Tây Nam Bộ, sau đó ở miền Đông Nam Bộ và cuối cùng ở Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ họp ở Phnôm-Pênh tháng 12/1956<sup>6</sup>.

## **2. Nội dung cơ bản của Đề cương cách mạng miền Nam**

Bản đề cương gồm 5 phần:

*“Phần I: Ba nhiệm vụ chính của cả nước hiện nay*

Ba nhiệm vụ đó là: Củng cố thật vững chắc miền Bắc; Đẩy mạnh đấu tranh cách mạng ở miền Nam; Tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của nhân dân yêu chuộng hòa bình, độc lập dân tộc và dân chủ trên thế giới.

*Phần II: Mục đích, nhiệm vụ và đối tượng của cách mạng miền Nam*

Phong trào cách mạng miền Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng cả nước. Đẩy mạnh cách mạng miền Nam là thực hiện một trong ba nhiệm vụ chiến lược của cách mạng cả nước. Cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam và công cuộc cách mạng ở miền Bắc cùng nhằm mục đích chung là giữ gìn hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập, dân chủ trong cả nước.

Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là trực tiếp đánh đổ chính quyền độc tài, phát xít Ngô Đình Diệm, tay sai của Mỹ, giải phóng nhân dân miền Nam khỏi ách đế quốc, phong kiến, thiết lập ở miền Nam một chính quyền liên hiệp có tính chất dân tộc, dân chủ để cùng với miền Bắc thực hiện một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ nhân dân.

Để làm tròn nhiệm vụ lịch sử đó, cần nhận rõ đối tượng của cách mạng miền Nam và bản chất của chính quyền độc tài phát xít Ngô Đình Diệm.

*Phần III: Yêu cầu và khẩu hiệu của cuộc đấu tranh cách mạng ở miền Nam*

Hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ là nguyện vọng của nhân dân ta. Tự do, dân chủ là yêu cầu bức thiết để bảo đảm tính mệnh, tài sản, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ở miền Nam. Công ăn việc làm, tiền lương đủ sống cho thợ thuyền; giảm tô, giảm thuế, không được cướp lại ruộng đất của dân cày; bảo vệ và mở mang công thương nghiệp dân tộc; hạ giá sinh hoạt, cải thiện đời sống; đó là đòi hỏi bức thiết của các tầng lớp nhân dân ở miền Nam

*Phần IV: Hình thức đấu tranh và khả năng phát triển của phong trào cách mạng miền Nam*

---

<sup>6</sup> Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”- tập II, tr. 52

Trên cơ sở nhận rõ đối tượng, mục đích, yêu cầu của cách mạng miền Nam, cần định ra đường lối, phương pháp đấu tranh thích hợp để phát triển lực lượng, đẩy mạnh phong trào, đưa sự nghiệp cách mạng từng bước đi lên.

*Phần V: Bài học lịch sử và những nhiệm vụ cơ bản của cách mạng miền Nam.*

Đề cương nêu ra những bài học chủ yếu của Cách mạng Tháng Tám để vũ trang lý luận cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trên bước đường sắp tới: phải có lực lượng bên trong thì mới nắm được thời cơ từ bên ngoài đưa lại; phải có một Đảng cách mạng, trung thành với chủ nghĩa Mac - Lê nin, đứng vững trên lập trường giai cấp của giai cấp công nhân và nhân dân lao động để lãnh đạo phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc thì cách mạng mới thành công; phải xây dựng khối liên minh công nông vững chắc; xây dựng, củng cố, phát triển mặt trận dân tộc thống nhất...

Đề xây dựng, củng cố, phát triển mặt trận dân tộc thống nhất, cần thực hiện các mặt công tác quan trọng: Một là xây dựng khối liên minh công nông chặt chẽ, vững mạnh. Hai là khơi dậy lòng yêu nước của các tầng lớp tiểu tư sản, học sinh, sinh viên, trí thức, lôi cuốn họ tham gia phong trào dân tộc, dân chủ. Ba là bồi dưỡng, nâng cao ý thức chính trị và phát triển phong trào đấu tranh của các tầng lớp công thương nghiệp dân tộc. Bốn là tăng cường đoàn kết với các tôn giáo. Năm là đi sâu vận động đồng bào các dân tộc thiểu số, thực hiện tốt chính sách đoàn kết các dân tộc anh em trong mặt trận dân tộc thống nhất. Sáu là phát huy năng lực to lớn của thanh niên và phụ nữ. Khoét sâu mâu thuẫn nội bộ địch để làm suy yếu và cô lập chúng, tăng thêm lực lượng của cách mạng<sup>7</sup>.

### **3. Ý nghĩa của Đề cương**

Đề cương Cách mạng miền Nam là một văn kiện quan trọng có ý nghĩa thiết thực về thực tiễn đối với cách mạng miền Nam và có giá trị lý luận về cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng ta. Đề cương ra đời đã góp phần hướng dẫn cán bộ, nhân dân tìm ra phương thức đấu tranh chống lại kẻ thù tàn bạo, làm dấy lên một không khí tràn đầy tin tưởng, phấn chấn, tạo ra phong trào Đồng khởi mạnh mẽ của nhân dân miền Nam. Những tư tưởng đúng đắn và sáng tạo mà “*Đề cương cách mạng miền Nam*” nêu lên là cơ sở để Đảng ta ra Nghị quyết Trung ương 15 (khoá II), tiếp đó là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III.

Theo tinh thần của Đề cương Cách mạng miền Nam, các Đảng bộ miền Nam có ý thức chuẩn bị cuộc nổi dậy, trong khi chờ đợi chủ trương chính thức của Trung ương. Vì lẽ đó, Đề cương Cách mạng miền Nam đã góp phần tích cực chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho cao trào

---

<sup>7</sup> Lê Duẩn: Tuyên tập (1950 - 1965)- NXB Chính trị Quốc gia, 1987, tr. 95 – 138



đồng khởi năm 1960 ở miền Nam sau khi có Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 1-1959).

#### **IV. ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN - NGƯỜI CON ƯU TÚ CỦA QUÊ HƯƠNG QUẢNG TRỊ**

Trong tâm thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Quảng Trị, đồng chí Lê Duẩn không chỉ là một nhà lãnh đạo Mác-xít chân chính, một chiến sĩ cộng sản kiên cường, một tư duy sáng tạo lớn của cách mạng Việt Nam mà còn là một người con ưu tú của quê hương. Đồng chí Lê Duẩn đã có nhiều cống hiến to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị. Vai trò và cống hiến của đồng chí đối với quê hương được thể hiện xuyên suốt các thời kỳ đấu tranh cách mạng.

Trong những năm 1936 - 1939, đồng chí Lê Duẩn đã dày công truyền bá đường lối mới của Đảng, lãnh đạo phong trào quần chúng ở quê hương đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu.

Trong bối cảnh nhiều cán bộ, đảng viên bị giam cầm lâu ngày, mới ra khỏi nhà tù đế quốc chưa liên lạc được với cấp trên nên chưa nắm vững được chủ trương, chính sách, phương thức hoạt động của Đảng trong tình hình mới; một số vẫn giữ quan điểm hoạt động theo phương thức cũ, không theo đường lối công khai, hợp pháp; một số tuy nhạy bén với tình hình nhưng chưa tiếp thu được chủ trương mới nên lúng túng trong hoạt động. Vì vậy, trong nội bộ cán bộ, đảng viên ở địa phương chưa thống nhất được phương thức đấu tranh cho phù hợp với thực tế lúc bấy giờ. Trước tình hình đó, đồng chí Lê Duẩn chỉ đạo cho cán bộ, đảng viên nhanh chóng bắt liên lạc với các cơ sở cũ, đồng thời đi khắp các địa bàn nắm tình hình và tổ chức truyền đạt cho các đảng viên về tinh thần của Nghị quyết Đại hội VII Quốc tế Cộng sản, Nghị quyết Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ nhất; Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng tháng 7-1936; giải thích ý nghĩa của Mặt trận nhân dân đối với cách mạng nước ta, chỉ rõ sự chuyển hướng chỉ đạo và hình thức, phương hướng đấu tranh trong thời kỳ mới. Đồng chí tập hợp thanh niên ở các huyện Triệu Phong, Hải Lăng và Cam Lộ để tuyên truyền, giác ngộ, đưa họ vào tổ chức, tham gia hoạt động cách mạng. Đặc biệt, trước thực tiễn cách mạng trong nước và Quảng Trị, đồng chí nhấn mạnh: Phải triệt để lợi dụng những khả năng hoạt động công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp để lãnh đạo quần chúng, song không được quên việc duy trì và phát triển các tổ chức bí mật của Đảng, phòng khi bất trắc.

Với tư duy năng động, nhạy bén, trình độ lý luận sắc sảo, đồng chí Lê Duẩn đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin và đường lối, chính sách của Đảng vào tình hình cụ thể ở Quảng Trị, đề ra chủ trương mới, sát đúng, tạo được uy tín lớn trong đông đảo đảng viên và quần chúng. Đồng chí Lê Duẩn đã nhanh chóng tìm hiểu phong trào, tập hợp được cán bộ cốt cán làm hạt nhân lãnh đạo, chấp nối được các cơ sở Đảng, đoàn kết được mọi tầng

lớp nhân dân trong Mặt trận dân chủ để đấu tranh đòi các quyền dân sinh, dân chủ.

Đầu năm 1937, trước áp lực của dư luận, Chính phủ Mặt trận Bình dân Pháp cử một phái đoàn do Gôđa dẫn đầu sang Đông Dương điều tra tình hình. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng đã quyết định phát động một phong trào đấu tranh mới đòi dân sinh, dân chủ rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân trên phạm vi toàn Đông Dương. Với danh nghĩa đón phái bộ Gôđa, Đảng ta chủ trương đẩy mạnh các hình thức tổ chức hoạt động công khai, hợp pháp, nhằm tập hợp đông đảo quần chúng, tập trung mũi nhọn vào cuộc đấu tranh chống phản động thuộc địa và tay sai, chống nguy cơ chiến tranh phát xít.

Thực hiện chủ trương của Đảng, các cựu chính trị phạm trong tỉnh, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Lê Duẩn, chủ trương nhân cơ hội này phát động phong trào quần chúng rộng rãi biểu dương lực lượng trong toàn tỉnh, lấy cơ thu thập nguyện vọng nhân dân chuyển tới Gôđa. Đồng chí Lê Duẩn được tin nhiệm cử làm trưởng ban đón tiếp Gôđa tại trung tâm thị xã tỉnh lỵ Quảng Trị. Hưởng ứng phong trào, hàng vạn nhân dân khắp nơi trong tỉnh đã biểu dương lực lượng, biểu tình đòi thả tù chính trị, bỏ thuế thân, giảm thuế điền thổ, đòi ban hành các quyền tự do, dân chủ... Dưới sự lãnh đạo tài tình của đồng chí Lê Duẩn, phong trào đón Gôđa trao bản dân nguyện ở Quảng Trị gây tiếng vang lớn, lan rộng trong toàn xứ Trung Kỳ, để lại dấu ấn sâu sắc trong phong trào cách mạng Quảng Trị thời kỳ 1936 – 1939.

Sau cuộc biểu tình đón Gôđa, mặc dù thực dân Pháp và phong kiến Nam triều tìm cách hạn chế hoạt động của chính trị phạm, song dưới sự lãnh đạo sâu sát và khôn khéo của đồng chí Lê Duẩn, phong trào cách mạng trong tỉnh vẫn phát triển cả bề rộng lẫn chiều sâu. Các tổ chức hợp pháp và nửa hợp pháp như tổ làm vắn, hội hiếu, tổ đọc sách báo phát triển ở nhiều nơi, trong đó tổ đọc sách báo có tác dụng lớn cho việc tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng.

Thời kỳ này, tài năng của đồng chí Lê Duẩn thể hiện ở sự sáng tạo, nhạy bén trong lãnh đạo phong trào cách mạng. Đồng chí đã kịp thời chuyển hướng chỉ đạo về phương thức đấu tranh cách mạng, kết hợp xây dựng và phát triển tổ chức quần chúng rộng rãi để giữ vững và phát triển lực lượng cách mạng; đề ra các hình thức và phương pháp đấu tranh phong phú, uyển chuyển; kết hợp hoạt động công khai và nửa hợp pháp với hoạt động bí mật, bất hợp pháp; kết hợp giữa đấu tranh của quần chúng ngoài nghị viện với đấu tranh nghị trường, đấu tranh ở nông thôn với đấu tranh ở thành thị. Đó còn là sự sáng tạo, nhạy bén trong chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, gắn vấn đề giai cấp với vấn đề dân tộc, nêu cao ngọn cờ dân chủ để tập hợp rộng rãi mọi giai tầng trong xã hội, trong dân tộc, kể cả giai cấp tư sản dân tộc,

những thành phần dân chủ, những cá nhân có tư tưởng tiến bộ đứng về phía nhân dân chống lại bọn phản động thuộc địa và tay sai. Thông qua phong trào dân chủ tiến hành cuộc tập dượt lớn nhằm tiến tới cao trào cứu nước 1939 – 1945, đỉnh cao là tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân trong Cách mạng tháng Tám.

Bên cạnh truyền bá đường lối mới của Đảng, thời kỳ 1936 - 1939, đồng chí Lê Duẩn còn thể hiện vai trò đặc biệt quan trọng trong việc củng cố và phát triển tổ chức Đảng ở Quảng Trị, lãnh đạo phong trào cách mạng của tỉnh tiếp tục dâng cao.

Trước sự lớn mạnh của Đảng bộ Quảng Trị, thực dân Pháp và tay sai tăng cường các hoạt động khủng bố, đàn áp khốc liệt. Đặc biệt, sau đợt khủng bố của địch tháng 7/1935, Đảng bộ Quảng Trị bị tổn thất lớn, phong trào cách mạng gặp nhiều khó khăn, hệ thống tổ chức Đảng từ tỉnh đến huyện bị phá vỡ.

Tháng 10/1936, từ nhà tù Côn Đảo trở về Quảng Trị, đồng chí Lê Duẩn đã tiến hành ngay nhiệm vụ cấp thiết lúc bấy giờ là khôi phục tổ chức cơ sở Đảng, củng cố phong trào cách mạng. Với nhãn quan chính trị sắc bén và kinh nghiệm sau nhiều năm hoạt động cách mạng trong và ngoài nhà tù, đồng chí trực tiếp đi về các huyện Cam Lộ, Gio Linh, Vĩnh Linh kiểm tra tình hình, chỉ đạo những ý kiến quan trọng về công tác giữ gìn bí mật và nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, uốn nắn những tư tưởng lệch lạc trong nội bộ cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, đồng chí cùng với đồng chí Hoàng Thị Ái dùng số tiền ủng hộ của đồng chí Lê Thế Tiết lên Ba Lòng buôn sắm khô, gạo, quần áo và tìm cách xây dựng cơ sở Đảng; thông qua việc tổ chức cho quần chúng nhân dân tham gia các phong trào cách mạng để xây dựng và củng cố tổ chức. Nhờ vậy, đến cuối năm 1936, Tỉnh ủy lâm thời được lập lại, cơ sở Đảng được phục hồi nhiều nơi.

Để tiếp tục củng cố tổ chức Đảng đủ sức chỉ đạo phong trào cách mạng, trong các ngày từ 29/6 đến 1/7/1937, tại làng Phù Long (Hải Lăng), dưới sự chỉ đạo của đồng chí Lê Duẩn, Hội nghị đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Trị đã được tổ chức. Tham dự Hội nghị có 30 đại biểu đại diện cho các tổ chức Đảng ở các phủ, huyện trong tỉnh. Dưới sự chủ tọa của đồng chí Lê Duẩn, Hội nghị đã phân tích phong trào cách mạng Quảng Trị; chỉ rõ nhiệm vụ và yêu cầu sắp tới; chú trọng nhiệm vụ củng cố, phát triển Đảng, tổ chức Đảng theo lối bí mật, bất hợp pháp; quyết định thành lập một số huyện ủy và xây dựng các chi bộ Đảng ở làng, xã; đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng các tổ chức quần chúng theo hình thức công khai hợp pháp và nửa hợp pháp; quyết định xuất bản báo Tranh đấu, mỗi tháng ra 2 kỳ và bầu Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí do đồng chí Hoàng Hữu Chấp làm Bí thư Tỉnh ủy. Nhờ đó, phong trào cách mạng Quảng Trị tiếp tục dâng cao, cơ sở Đảng

phát triển rộng khắp. Đến cuối năm 1937, Huyện ủy Triệu Phong, Hải Lăng, Cam Lộ, Gio Linh, Vĩnh Linh đều được lập lại, toàn tỉnh có 100 đảng viên sinh hoạt trong 12 chi bộ Đảng. Năm 1938, mặc dù bị địch khủng bố, đàn áp, phong trào đấu tranh vẫn được duy trì rộng khắp ở các địa bàn trong tỉnh, số lượng đảng viên của Đảng bộ được tăng lên, toàn tỉnh có 40 chi bộ với 200 đảng viên. Quảng Trị là tỉnh đầu tiên ở Trung kỳ chính thức lập lại Tỉnh ủy.

Tỉnh ủy Quảng Trị được lập lại đã cổ vũ, động viên, khích lệ tinh thần to lớn đối với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân toàn tỉnh trong cuộc đương đầu với kẻ thù. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Lê Duẩn, các đảng viên Cộng sản vô cùng tin tưởng, phấn khởi tỏa về cơ sở phát động phong trào đấu tranh rầm rộ, sôi nổi. Các cuộc đấu tranh đòi giảm thuế, đòi tự do báo chí, chống chiêu bài cải cách hương thôn, bầu cử dân biểu, chống khủng bố, đàn áp... liên tiếp diễn ra khắp các địa phương, nhất là các vùng nông thôn, đưa phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ phát triển lên một tầm cao mới, khiến bọn phản động Pháp và bè lũ tay sai lúng túng đối phó.

Từ năm 1939, tình hình thế giới dần có những chuyển biến bất lợi. Ở Đông Dương, bọn phản động thuộc địa trở mặt, thẳng tay đàn áp phong trào dân chủ, bắt bớ cán bộ. Là người lãnh đạo dày dạn kinh nghiệm trong đấu tranh và tổ chức hoạt động bí mật, đồng chí đã kịp thời chỉ đạo Đảng bộ Quảng Trị chuyển hướng công tác, đề ra sách lược quan trọng là tập trung bảo vệ, che giấu an toàn lực lượng cán bộ, giữ gìn cơ sở Đảng, bảo đảm không để cán bộ bị bắt. Cán bộ huyện, tỉnh phải sẵn sàng thoát ly, tạm ẩn náu trong lúc địch ráo riết khủng bố. Nhờ chủ trương nhạy bén, kịp thời và sáng suốt đó mà hầu hết cán bộ chủ chốt của tỉnh Quảng Trị được bảo vệ. Quảng Trị thời kỳ này không những có đủ đội ngũ cán bộ bảo đảm cho phong trào mà còn bổ sung cho Xứ ủy và các tỉnh bạn khá đông cán bộ cốt cán. Phong trào cách mạng Quảng Trị tiếp tục phát triển cho đến ngày Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Không chỉ có nhiều công hiến to lớn cho phong trào cách mạng tỉnh nhà trong những năm 1936 – 1939, đồng chí Lê Duẩn còn giành cho quê hương những tình cảm sâu đậm trong những năm kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cũng như thời kỳ đất nước thống nhất.

Trong kháng chiến chống Pháp, mỗi lần ra Bắc, vào lại Nam, đồng chí đều nghỉ lại chiến khu Ba Lòng và tranh thủ thời gian trao đổi nhiều kinh nghiệm quý báu về chiến tranh nhân dân, về đấu tranh chống địch ở vùng tạm chiếm, về tổ chức và xây dựng lực lượng chính trị, công tác Đảng của các tỉnh Nam Bộ. Đồng chí có nhiều ý kiến chỉ đạo quan trọng để củng cố và phát triển phong trào kháng chiến ở Bình Trị Thiên nói chung và Quảng Trị

nói riêng. Nói chuyện, căn dặn cán bộ, đảng viên về rèn luyện ý thức giai cấp và xây dựng tình cảm giai cấp... Sự chỉ bảo và những lời gửi gắm của đồng chí đối với quê hương trong những năm kháng chiến chống Pháp là động lực tinh thần quan trọng, tiếp thêm sức mạnh, ý chí và niềm tin để Đảng bộ, quân và dân Quảng Trị lập nhiều chiến công xuất sắc, cùng với cả nước làm nên chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu; đập tan âm mưu của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Những năm đầu của kháng chiến chống Mỹ, trước sự đàn áp khốc liệt của chính quyền Mỹ và tay sai sau các đợt “tố cộng, diệt cộng”, lực lượng cách mạng Quảng Trị bị tổn thất nghiêm trọng, đòi hỏi Đảng bộ tỉnh phải kịp thời chuyển hướng đấu tranh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới. Tháng 10/1957, được sự đồng ý của Trung ương Đảng, Tỉnh uỷ Quảng Trị tổ chức Hội nghị mở rộng tại số nhà 55 phố Hàng Chuối - Hà Nội. Mặc dù bận bịu với bao công việc cấp bách, đồng chí Lê Duẩn vẫn dành thời gian đến thăm và nói chuyện với hội nghị. Tại hội nghị, đồng chí Lê Duẩn đã truyền đạt tinh thần, nội dung bản "Đề cương cách mạng miền Nam", nêu lên những kinh nghiệm vận động quần chúng và chỉ ra phương pháp đấu tranh thích hợp cho Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị trong thời gian tới; đồng thời phân tích tính chất xã hội miền Nam, bản chất chống cộng, độc tài, tàn bạo của chính quyền Ngô Đình Diệm, âm mưu chiến lược của đế quốc Mỹ.

Đồng chí nhấn mạnh: Nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là trực tiếp đánh đổ chính quyền độc tài, phát xít Ngô Đình Diệm, tay sai của Mỹ, giải phóng nhân dân miền Nam khỏi ách đế quốc, phong kiến, thiết lập ở miền Nam một chính quyền liên hiệp có tính chất dân tộc, dân chủ để cùng với miền Bắc thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập và dân chủ nhân dân.

Đồng chí cũng chỉ rõ: Con đường phát triển của cách mạng miền Nam là phải dựa vào sức mạnh của quần chúng để đánh đổ chế độ thống trị của kẻ thù. Nhân dân ta ở miền Nam chỉ có một con đường là vùng lên chống lại Mỹ-Diệm cứu nước và tự cứu mình. Đó là con đường cách mạng. Ngoài con đường đó, không có con đường nào khác.

Về phương châm đấu tranh, đồng chí Lê Duẩn căn dặn: Với địa bàn có tính đặc thù nhưng là vị trí chiến lược quan trọng, để giữ tính chất "khu đệm", Quảng Trị không thể có những hoạt động vũ trang lớn như ở miền Nam. Đồng thời để bảo vệ miền Bắc, Quảng Trị phải kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang một cách khôn khéo...

Đồng chí yêu cầu Đảng bộ Quảng Trị phải đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng và công tác vận động quần chúng. Đồng chí chỉ rõ: Cách

mạng ví như cái nón nằm úp nhưng tình hình Quảng Trị bây giờ như cái nón nằm ngửa, có Huyện ủy, có Tỉnh ủy nhưng không có cơ sở. Vì vậy, trước hết mỗi Tỉnh ủy viên, Huyện ủy viên phải về nơi mình am hiểu nhất để xây dựng cơ sở Đảng. Xây dựng được cơ sở mới phát triển được phong trào. Cũng tại Hội nghị này, đồng chí đã truyền đạt căn kẽ, cụ thể những kinh nghiệm vận động quần chúng, xây dựng cơ sở cách mạng cho cán bộ Quảng Trị<sup>8</sup>.

Được soi sáng bởi Đề cương cách mạng miền Nam và sự chỉ đạo sáng suốt, cụ thể, ân cần của đồng chí Lê Duẩn, các đại biểu dự Hội nghị đã thẳng thắn đánh giá tình hình, đề ra phương hướng, nhiệm vụ sát thực tế; đặc biệt đã khắc phục tư tưởng hoài nghi, dao động, đồng thời có thêm quyết tâm mới để khôi phục phong trào cách mạng ở địa phương. Sau hội nghị Tỉnh ủy, các huyện ủy đã phân công cán bộ về bám trụ các địa bàn, mở hội nghị nghiên cứu, quán triệt Đề cương cách mạng miền Nam và Nghị quyết của Tỉnh ủy đến cán bộ, đảng viên. Chính nhờ vậy đã tạo nên không khí phấn khởi, tin tưởng; đồng thời qua đó để giải quyết hàng loạt vấn đề về xây dựng lực lượng, về hình thức và phương pháp đấu tranh. Phong trào cách mạng Quảng Trị từng bước vượt qua thời kỳ khó khăn nhất.

Hội nghị này là bước ngoặt quan trọng cho phong trào cách mạng chống Mỹ và tay sai ở tỉnh Quảng Trị, mở ra một thời kỳ mới cho cách mạng dân tộc dân chủ ở tỉnh nhà.

Cùng với Bác Hồ và Bộ Chính trị lãnh đạo cuộc kháng chiến, đồng chí Lê Duẩn trên cương vị là Bí thư thứ nhất Ban chấp hành Trung ương Đảng đã giành nhiều thời gian nghiên cứu vị trí chiến lược của Trị - Thiên, theo dõi sát sao diễn biến ở chiến trường để có những chỉ đạo cụ thể.

Thực hiện sự chỉ đạo của đồng chí Lê Duẩn, Quảng Trị ra sức xây dựng căn cứ địa vững mạnh, phát triển lực lượng, phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực và nước bạn, giành thắng lợi to lớn trong chiến dịch Đường 9 - Nam Lào (1971) đẩy địch vào thế co cụm, hoang mang, dao động, tạo điều kiện để Quảng Trị giành thắng lợi lớn trong cuộc tiến công và nổi dậy chiến lược năm 1972.

Đầu năm 1973, khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước bước vào giai đoạn quyết định, đồng chí Lê Duẩn trên cương vị là Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã vào thăm và làm việc với Khu uỷ Vĩnh Linh và Bộ Tư lệnh Mặt trận B5. Đồng chí đã phân tích sâu sắc tình hình cách mạng cách mạng miền Nam, khẳng định thắng lợi to lớn mà toàn Đảng,

---

<sup>8</sup> Dẫn theo lời kể của đồng chí Hoàng Thanh Đạm, nguyên Bí thư Huyện ủy Hải Lăng tại "Hội thảo Lịch sử Đảng bộ Quảng Trị - tập 2 (1954-1975)" ngày 20/5/1998.

toàn dân ta đã giành được và nhiệm vụ của lực lượng vũ trang cũng như của Vĩnh Linh sắp tới.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của đồng chí Lê Duẩn, nhất là được tiếp thêm sức mạnh, niềm tin từ người lãnh đạo cao nhất của Đảng, quân và dân Vĩnh Linh, Quảng Trị đã anh dũng chiến đấu giải phóng phần đất còn lại của tỉnh Quảng Trị và cùng cả nước làm nên đại thắng mùa xuân 1975.

Trải qua 20 năm chống Mỹ và bè lũ tay sai, Quảng Trị đã được giải phóng, sau bao nhiêu năm xa quê hương đồng chí Lê Duẩn đã trở về. Đứng trên mảnh đất chứa chan ân tình đồng chí nói: "Đối với tất cả chúng ta, quê hương biết bao tình sâu nghĩa nặng! Riêng tôi, ngoài công việc chung của cả nước vẫn thường nghĩ đến tỉnh nhà và tự hỏi không biết đồng bào trong tỉnh từ ngày giải phóng đến nay sống như thế nào"<sup>9</sup>. Nhiều buổi nói chuyện với bà con, đồng chí luôn luôn ân cần, chỉ bảo bà con làng xóm phải đoàn kết thương nhau, giúp đỡ nhau, không như trước kia một làng mà chia bè phái, phải thực hành tốt chính sách hòa hợp, lao động sản xuất giỏi, xây dựng quê hương giàu đẹp. Đồng chí căn dặn: "Bất cứ ngành nào cũng phải có lao động, phải có tình thương, phải đi vào lễ phải, có lễ phải. Như vậy một người phải có 3 cái: Lao động, tình thương và lễ phải"<sup>10</sup>.

Vui với niềm vui tỉnh nhà từng bước đi lên, từng bước khởi sắc, thay da đổi thịt. Đứng trên bờ kênh công trình thủy nông Nam Thạch Hãn, tràn đầy xúc động, đồng chí nói: "Lần này tôi về mừng nhất là làng ta có nhiều nước và không đói nữa. Bây giờ có nước của công trình thủy lợi Nam Thạch Hãn, ông bà chúng ta chưa bao giờ nghĩ ruộng đất làng ta có nước đầy đủ như hiện nay. Hạnh phúc có rồi, dân ta cần cù nhất định làm nên giàu có"<sup>11</sup>.

Tình cảm và những lời căn dặn ân cần của đồng chí Lê Duẩn đã tiếp thêm sức mạnh cho Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị ra sức phấn đấu quyết tâm xây dựng Quảng Trị ngày càng giàu đẹp, văn minh.

## **V. ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN VỚI CÔNG TÁC THANH NIÊN**

Đồng chí Lê Duẩn rất quan tâm đến thanh niên và phong trào thanh niên, bởi thanh niên "là lực lượng tiên phong", "xung kích đóng vai trò nòng cốt trong cách mạng", "là những người nắm lấy tương lai huy hoàng của dân tộc"... Đồng chí khẳng định: "Thắng lợi của dân tộc ta không phải tình cờ mà có. Chúng ta giành được thắng lợi vĩ đại chính là dựa trên cơ sở sức mạnh đoàn kết chiến đấu của toàn dân ta nói chung và của thanh niên nói riêng. Phải khẳng định rằng dân tộc ta rất mạnh, thanh niên ta rất mạnh.

---

<sup>9</sup> Lê Duẩn: Xây dựng Bình Trị Thiên thành một Tỉnh giàu đẹp, NXB Thuận Hóa, Huế, tr. 45

<sup>10</sup> Lê Duẩn: Xây dựng Bình Trị Thiên thành một Tỉnh giàu đẹp, NXB Thuận Hóa, Huế, tr. 45

<sup>11</sup> Lê Duẩn: Xây dựng Bình Trị Thiên thành một Tỉnh giàu đẹp, NXB Thuận Hóa, Huế, tr. 25

Trong sức mạnh của dân tộc có sức mạnh của thanh niên. Thanh niên có mạnh, dân tộc mới mạnh"<sup>12</sup>.

Đánh giá đúng vai trò của thanh niên trong cách mạng, đồng chí Lê Duẩn đặc biệt quan tâm đến việc giáo dục, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng cho họ, giúp họ trở thành những người công dân tốt, người lao động tốt, người chiến sĩ tốt, người chủ tương lai của nước nhà. Đồng chí cho rằng: Thanh niên phải có đạo đức cách mạng mới hoàn thành được nhiệm vụ. Có đạo đức cách mạng thì sẽ không sợ thất bại, không lùi bước trước khó khăn; có đạo đức cách mạng thì sẽ không kiêu ngạo, tự mãn, không kèn cựa địa vị, không suy bì về hưởng thụ...

Đồng chí Lê Duẩn đã khái quát một số nội dung giáo dục, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng cho thanh niên.

Thứ nhất, thanh niên phải xác định cho mình lý tưởng cách mạng đúng đắn. Thanh niên là những người sục sôi "bầu máu" nóng, giàu nghị lực và rất khát khao lý tưởng. Bởi vậy, đồng chí Lê Duẩn cho rằng, đối với thanh niên, việc xác định lý tưởng cách mạng đúng đắn là vấn đề rất quan trọng. "Không phải mọi người sinh ra là đã có lý tưởng, phẩm chất tốt đẹp cả. Lý tưởng, phẩm chất cách mạng chỉ có thể được hình thành trong quá trình đấu tranh cách mạng, trong sản xuất, chiến đấu và tu dưỡng"<sup>13</sup>. Mỗi thanh niên cần phải xây dựng một lý tưởng tốt đẹp. Không có lý tưởng tốt đẹp thì không phải là người thanh niên tiên tiến. "Thanh niên chúng ta phải sống có lý tưởng cao thượng mà muốn có lý tưởng cao thượng, thì phải có lập trường dứt khoát, rõ ràng về cái sống và cái chết, về cống hiến và hưởng thụ"<sup>14</sup>. Đồng chí viết: "Chúng ta không ai muốn chết, nhưng khi cần phải tranh đấu để giành lấy và bảo vệ cuộc sống của giai cấp, của dân tộc, chúng ta phải dám làm cách mạng, dám chiến đấu, dám hy sinh cả tính mạng của mình. Đứng trước sự mất còn của Tổ quốc, sự thành bại của cách mạng mà quỳ gối, cúi đầu cầu xin sự sống là sỉ nhục, hoặc chỉ bo bo nghĩ đến cá nhân mình, đến gia đình, vợ con mình là uơ nhen ích kỷ. Cuộc sống chỉ cao quý khi chúng ta sống có lý tưởng và để thực hiện lý tưởng, khi cần có thể xả thân vì sự nghiệp chung của dân tộc, của giai cấp"<sup>15</sup>.

Bàn về nghĩa vụ của thanh niên đối với Tổ quốc, với nhân dân, đồng chí Lê Duẩn nêu: "Tuổi thanh niên là tuổi để cống hiến. Nếu chúng ta nghĩ nhiều đến hưởng thụ, đặt hưởng thụ cá nhân cao hơn tinh thần phục vụ cách

---

<sup>12</sup> Lê Duẩn: Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nxb Thanh niên, 1978, tr. 175

<sup>13</sup> Lê Duẩn: Thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1982, tr. 111

<sup>14</sup> Lê Duẩn: Thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1982, tr. 81

<sup>15</sup> Lê Duẩn: Thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1982, tr 82



mạng, phục vụ Tổ quốc, tức là chúng ta đã hạ thấp phẩm chất của người thanh niên cách mạng, đã sống hoài, sống uổng những ngày đẹp nhất của đời mình. Thanh niên hãy lấy sự hy sinh phấn đấu cho cách mạng làm hạnh phúc cao cả nhất của đời mình, đừng để cho tình cảm cách mạng nguội lạnh vì những toan tính được mất của cá nhân. Người nào chỉ nghĩ đến lợi ích vật chất, chỉ nghĩ đến lợi ích riêng mình thì dù cho họ có ở lâu son, gác tía, ăn mâm cao cỗ đầy, họ cũng vẫn chỉ là một kẻ nghèo nàn, vì đầu óc họ trống rỗng, quả tim họ không đập cùng một nhịp với cách mạng"<sup>16</sup>. Hạnh phúc lớn lao nhất của thanh niên là cống hiến trọn vẹn tuổi trẻ của mình cho sự nghiệp cách mạng.

Đồng chí Lê Duẩn cho rằng, một trong những đức tính quan trọng, đầu tiên của thanh niên là phải có sự tận tụy và lòng trung thành. Chỉ có sự tận tụy mới giúp thanh niên làm tròn nhiệm vụ cách mạng trong chiến đấu cũng như trong sản xuất hay trong bất cứ công việc cách mạng nào. Tận tụy phải gắn liền với lòng trung thành, đó là lòng trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với Đảng, với chế độ xã hội chủ nghĩa. Song, lòng trung thành cần phải được nâng lên thành đức hy sinh, xả thân vì sự nghiệp cách mạng... Muốn thực hiện lý tưởng cách mạng mà không dám hy sinh thì chỉ là nói suông mà thôi<sup>17</sup>. Mặt khác, thanh niên vốn có lòng tự trọng cao, trọng phẩm chất, trọng danh dự nên phải mở rộng lòng tự trọng đó thành ý thức tôn trọng tổ chức, tôn trọng kỷ luật, tôn trọng tập thể. "Ý thức tổ chức kỷ luật là đạo đức không thể thiếu được của người thanh niên cách mạng, là biểu hiện của người thanh niên có quyết tâm phấn đấu vì lý tưởng cách mạng"<sup>18</sup>.

Thứ hai, thanh niên phải có lòng yêu nước sâu sắc và yêu thương nhân dân lao động. "Người thanh niên có quyết tâm chiến đấu vì lý tưởng cách mạng trước hết phải là người thanh niên có lòng yêu nước nồng nàn, sâu sắc. Lòng yêu nước đó là sự kết tinh của tinh thần giác ngộ cách mạng, giác ngộ về quyền lợi dân tộc và quyền lợi của giai cấp vô sản; là sự kết hợp chặt chẽ chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản"<sup>19</sup>. Đồng chí Lê Duẩn nhấn mạnh: "Người thanh niên có lòng yêu nước nồng nàn phải có sự nhất trí cao trong việc giải quyết mối quan hệ lợi ích giữa dân tộc - giai cấp - gia đình, khi cần thiết dám hy sinh lợi ích riêng của mình vì lợi ích của dân tộc, của giai cấp; phải có tình yêu lớn: yêu nước, yêu nhân dân, yêu giai cấp; phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ

---

<sup>16</sup> Lê Duẩn: Thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1982, tr 83-84

<sup>17</sup> Lê Duẩn: Thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1982, tr. 102

<sup>18</sup> Lê Duẩn: Thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1982, tr. 105

<sup>19</sup> Lê Duẩn: Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nxb Thanh niên, 1978, tr. 275

nghĩa quốc tế vô sản. Tất cả những cái đó không tách rời nhau, mà kết hợp chặt chẽ với nhau tạo thành tinh thần yêu nước sâu sắc và cao đẹp của thanh niên"<sup>20</sup>.

Theo đồng chí, một xã hội tốt đẹp là một xã hội trong đó mọi người thương yêu lẫn nhau, mọi người sống trong đoàn kết, thân ái, hợp tác, tương trợ. Tình thương là hạnh phúc của con người, là tình cảm cao đẹp giữa những người lao động. Đó là cơ sở của đạo đức cách mạng. "Dân tộc Việt Nam ta xây dựng đất nước trên tình thương và đấu tranh: Thương nước, thương nhà, thương người, thương mình; đồng thời đấu tranh kiên cường bất khuất chống cường quyền, chống xâm lược. Dân tộc ta có tinh thần yêu nước rất cao, đồng thời là một dân tộc giàu lòng nhân ái... Ngày nay, trong chế độ mới, chúng ta cần nêu cao giá trị tinh thần đó. Đặc biệt, thanh niên cần phải xây dựng tình thương sâu sắc đối với nhân dân lao động. "Đối với nhân dân, thanh niên phải luôn tỏ lòng thương yêu, kính trọng. Tình cảm ấy, ý thức ấy phải biểu hiện trong nếp sống, trong sự tiếp xúc hàng ngày với nhân dân"<sup>21</sup>. Đồng chí nhận định, trong xã hội ta, nhiều thanh niên đã biết tỏ lòng yêu thương quý mến nhân dân bằng những hành động dũng cảm và hào hiệp, lúc chiến tranh thì xông pha lửa đạn để bảo vệ tính mạng và tài sản cho nhân dân, lúc bình thường thì cứu giúp trẻ em bị tai nạn, đỡ đần những người đi đường bị ốm đau... Nhiều thanh niên đã hy sinh tất cả, ăn thiếu, mặc rách, mà không hề phàn nàn, đòi hỏi. Những việc làm mang nội dung đạo đức tốt đẹp đó rất đáng biểu dương, khen ngợi.

Thứ ba, thanh niên phải chiến thắng chủ nghĩa cá nhân; phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Muốn nâng cao đạo đức cách mạng thì thanh niên phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện bản thân, phải chiến thắng chủ nghĩa cá nhân, bởi chủ nghĩa cá nhân là trái với đạo đức cách mạng, là một trở ngại lớn cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Chủ nghĩa cá nhân là mẹ đẻ ra mọi tính hư, nét xấu như lười biếng, kiêu căng, kèn cựa, nhút nhát, tham ô, lãng phí... Đồng chí cho rằng: "Con người ai cũng có bản năng tự vệ, khi tình cảm cách mạng yếu đi, khi lý trí không chiến thắng nổi thì đứng trước khó khăn nguy hiểm, tình cảm cá nhân chủ nghĩa dễ trở dậy và chỉ cần một phút lợi lòng là chúng ta có thể lùi bước gục ngã... Vì vậy, phải luôn luôn trau dồi đức hy sinh, xả thân vì cách mạng, phải thường xuyên đấu tranh tư tưởng tự phê bình và phê bình, đừng để có những phút yếu đuối, những kẽ hở để chủ nghĩa cá nhân len lỏi vào"<sup>22</sup>. Nếu thanh niên không rèn luyện tu dưỡng bản thân thì khi gặp hoàn cảnh khó khăn, những tư tưởng cá nhân chủ nghĩa trong người sẽ trở dậy và kéo thanh niên lùi

<sup>20</sup> Lê Duẩn: Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nxb Thanh niên, 1978, tr. 190

<sup>21</sup> Lê Duẩn: Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nxb Thanh niên, 1978, tr. 275

<sup>22</sup> Lê Duẩn: Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nxb Thanh niên, 1978, tr. 151

bước. Cho nên muốn thành người cách mạng, trước hết thanh niên phải làm cách mạng tư tưởng, phải luôn tự phê bình và phê bình.

Đồng chí Lê Duẩn căn dặn: "Bất cứ làm việc gì to, nhỏ, thanh niên đều phải hy sinh cái cá nhân nhỏ bé để phục vụ cái tập thể rộng lớn. Nếu chỉ vì cái cá nhân nhỏ bé tầm thường mà làm việc, mà xây dựng sự nghiệp thì sự nghiệp ấy không những chỉ nằm trong cái nhỏ bé, tầm thường, mà có khi còn dẫn tới sai lầm nguy hiểm"<sup>23</sup>. Đồng chí phê phán một số thanh niên trí thức chỉ muốn làm "quan cách mạng" một cách "an nhàn", họ sợ hy sinh phấn đấu, sợ trách nhiệm, chỉ thích hưởng lạc. Lý tưởng quang vinh của cách mạng đối với họ chỉ còn lại nào là đãi ngộ, hưởng thụ, địa vị, tiền đồ cá nhân, hạnh phúc cá nhân. Thanh niên phải khắc phục tư tưởng đó, nếu không thì sẽ làm lu mờ đạo đức cách mạng của thanh niên. "Thanh niên phải hết sức khiêm tốn, không được kiêu ngạo, phải luôn luôn biết ơn những người đi trước và không bao giờ quên quá khứ đau khổ của cha anh mình"<sup>24</sup>.

Để trau dồi đạo đức cách mạng, theo đồng chí Lê Duẩn, thanh niên phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện bản thân như rửa mặt hàng ngày, bởi vì đạo đức cách mạng không phải tự nhiên mà có, không phải cứ muốn mà được, mà phải thông qua việc học tập, tu dưỡng, rèn luyện của bản thân trong thực tiễn và sự giáo dục, quản lý của xã hội và gia đình. Đồng chí nhắc nhở: "Hàng ngày, thanh niên phải suy nghĩ và tự hỏi hôm nay mình có khuyết điểm gì không? Sau một ngày làm việc, trước khi đi ngủ nên kiểm điểm xem mình đã làm cái gì đúng, cái gì sai và ngày mai phải làm sao cho tốt hơn ngày hôm nay"<sup>25</sup>. Muốn làm được việc tu dưỡng đều đặn thì phải phấn đấu rất kiên nhẫn, rất quyết tâm, không ngại khó, ngại khổ. Muốn tiến bộ, thanh niên phải tự rèn luyện mình là chính, phải xây dựng nề nếp tự phê bình thường xuyên. Đây là vũ khí hiệu nghiệm nhất để trau dồi đạo đức cách mạng. Đồng chí Lê Duẩn nói: "Muốn trở thành con người mới, thanh niên phải lấy đạo đức của con người xã hội chủ nghĩa làm mẫu mực để kiểm tra mình. Phải dám vạch rõ tư tưởng sai lầm, nhìn thẳng vào khuyết điểm, không nên nuông chiều cá nhân mình"<sup>26</sup>.

Đồng chí Lê Duẩn còn chỉ ra những yêu cầu rất cụ thể để thanh niên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng:

- Trong quan hệ gia đình: Thanh niên cũng phải dành thì giờ nhất định để giúp đỡ cha mẹ, săn sóc các em, chăm lo một phần công việc gia đình. "Người thanh niên không biết tý gì đến việc nhà, không kính yêu cha mẹ, không thương mến người thân trong gia đình thì ra ngoài xã hội làm sao có

---

<sup>23</sup> Lê Duẩn: Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nxb Thanh niên, 1978, tr. 194

<sup>24</sup> Lê Duẩn: Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nxb Thanh niên, 1978, tr. 279

<sup>25</sup> Lê Duẩn: Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nxb Thanh niên, 1978, tr. 279

<sup>26</sup> Lê Duẩn: Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nxb Thanh niên, 1978, tr. 123

lòng yêu mến nhân dân thật sự được. Thanh niên cần phải biết tổ chức tốt cuộc sống gia đình hợp với những tiêu chuẩn đạo đức mới nhằm tạo điều kiện cho mọi người trong gia đình làm tròn nghĩa vụ công dân, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng"<sup>27</sup>.

- Trong quan hệ với bạn bè: Thanh niên phải lấy tình thân ái, đoàn kết thực sự để đối xử với nhau. Phải thật thà, thẳng thắn, cởi mở, không mảnh khoe, lừa dối, đố kỵ nhau. Phải có sự thông cảm thương mến lẫn nhau, chia sẻ niềm vui và lo lắng của nhau, giúp đỡ nhau để không ngừng tiến bộ. Trong học tập, người khá bày vẽ cho người kém, không được làm cao, ích kỷ; người kém phải cố vươn lên, không được ỷ lại, nhưng không nên giấu dốt. Trong lao động, phải trao đổi kinh nghiệm cho nhau, khuyến khích nhau thi đua, giúp nhau trao đổi nghề nghiệp. Trong chiến đấu, phải hiệp đồng chặt chẽ với nhau để hoàn thành nhiệm vụ, phải đồng cam cộng khổ, gian nguy có nhau, sống chết có nhau. Trong rèn luyện tư tưởng, phải học tập cái hay của nhau, động viên nhau làm điều tốt, nhắc nhở nhau tránh điều xấu, không nên vì quen thân mà dung túng lỗi lầm của bạn, trái lại, phải tìm cách đấu tranh phân rõ phải trái để giúp bạn sửa chữa khuyết điểm"<sup>28</sup>.

- Thanh niên cần có quan điểm đúng đắn về tình yêu. "Tình yêu thật sự bền vững, đẹp đẽ không phải là những tình cảm lãng mạn, bông bột, nhất thời, mà phải dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau, coi trọng tính tình và ý kiến của nhau trên sự gắn bó với nhau về lý tưởng để luôn luôn giúp đỡ nhau tiến bộ suốt đời và cô vũ nhau làm tròn nghĩa vụ đối với xã hội"<sup>29</sup>.

- Thanh niên phải ra sức học tập, phải kiên nhẫn học tập, học trong sách vở, báo chí chưa đủ, mà còn phải học trong thực tế đấu tranh cách mạng, trong lao động sản xuất, trong việc gần gũi cuộc sống của công nông. Đồng chí Lê Duẩn chỉ rõ: "Chế độ xã hội chủ nghĩa không cần những ông "quan cách mạng" mà cần có một đội ngũ những người lao động chân tay và trí óc làm việc siêng năng, thông thạo nghề nghiệp và có lòng trung thành vô hạn đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc, của giai cấp"<sup>30</sup>. Đồng chí nhấn mạnh: "Thanh niên phải ra sức phấn đấu để đạt tới đỉnh cao của khoa học kỹ thuật hiện đại. Thanh niên phải làm cho kỳ được nhiệm vụ đó và phải tin tưởng nhất định có thể làm được như thế. Cái gì các nước tiên tiến làm được, thanh niên ta cũng có thể làm được và phải làm được. Chúng ta luôn luôn khiêm tốn học tập nền khoa học kỹ thuật hiện đại của thế giới, nhưng chúng ta phải có đầy đủ lòng tự hào dân tộc, phải phát huy khí phách anh

---

<sup>27</sup> Lê Duẩn: Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nxb Thanh niên, 1978, tr. 276

<sup>28</sup> Lê Duẩn: Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nxb Thanh niên, 1978, tr. 277

<sup>29</sup> Lê Duẩn: Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nxb Thanh niên, 1978, tr. 278

<sup>30</sup> Lê Duẩn: Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nxb Thanh niên, 1978, tr. 123

hùng của nhân dân ta"<sup>31</sup>. Sự quan tâm giáo dục, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng đối với thanh niên của đồng chí Lê Duẩn đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đòi hỏi trí tuệ và sức lực của toàn Đảng, toàn dân. Đối với tuổi trẻ, hành trang thiết yếu để vào đời hôm nay và đi tới tương lai không có gì quan trọng hơn là nâng cao đạo đức cách mạng, trau dồi trình độ về mọi mặt, cống hiến tuổi trẻ và sức lực của mình phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

## **VI. TÁC PHẨM VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VỀ ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN**

Có rất nhiều sáng tác văn học nghệ thuật viết về đồng chí Lê Duẩn, BTC xin giới thiệu một số tác phẩm văn học nghệ thuật tiêu biểu:

### **1. Bài thơ “Nhớ về Anh” - Tác giả: Tố Hữu**

Anh Ba ơi!  
Tròn tuổi tám mươi  
Anh vẫn sống  
Một cuộc đời  
Thanh cao  
Sôi động  
Như Trường Sơn  
Mãi mãi tươi xanh  
Như Biển Đông  
Ào ào dậy sóng.

Đồng bào đồng chí nhớ Anh  
Người con của làng nghèo Chợ Sãi  
Xác xơ mấy túp lều tranh  
Nóng bỏng cát đời Triệu Hải  
Bữa cháo bữa rau, đùm bọc nhau lá rách lá lành  
Lòng vẫn đậm  
Tình thương và lẽ phải  
Từ đó, Anh đi  
Vượt gian nguy  
Hái cho đời  
Những mùa hoa trái.  
Âm thầm  
Ra Bắc vào Nam

---

<sup>31</sup> Lê Duẩn: Thanh niên với cách mạng xã hội chủ nghĩa, Nxb Thanh niên, 1978, tr.125

Xóm thợ Đà Nẵng, Hải Phòng, Hà Nội  
Miền Quê, sông Cái, sông Lam  
Nhen nhóm lửa  
Giữa trời mưa bão  
Hoả Lò, Sơn La, Côn Đảo  
Róc thịt da  
Xiềng lạnh năm canh  
Không giết được Anh  
Không giết được  
Những người Cộng Sản  
Lẽ sống của các anh  
Là Cách mạng đấu tranh  
Hạnh phúc của các anh  
Là hy sinh vô hạn  
Tình nghĩa của các anh  
Là chung thuỷ chân thành  
Dũng khí của các anh  
Muôn vạn lần mạnh hơn súng đạn!  
Máu của Nghệ Tĩnh, Nam Kỳ, Bắc Sơn  
Máu Việt Nam không bao giờ cạn.  
Đảng vẫn hiên ngang  
Dày dạn, kiên cường.  
Biên cương nổi gió  
Pắc Bó  
Bác Hồ về.  
Lay động nước non  
Rần rần lửa cháy  
Hà Nội, Huế, Sài Gòn  
Đồng bào ơi, đứng dậy!

Tháng Tám đỏ cờ sao  
Tổ quốc tự do ngẩng mặt, tự hào  
Giặc Pháp nghênh ngang lại đến  
Rầm rập ngày đêm  
Những chuyến tàu Nam tiến...  
Anh lại ra đi  
Cuộc đời Anh vẫn là nơi tiền tuyến  
Chín năm kháng chiến khắp miền  
Lặn lội bung biển  
Lều rơm, cơm vắt.

Xuồng bơi sông rạch  
Anh bơi trong huyết mạch lòng dân  
Cô bác gọi Anh là “Chú Ba” yêu thương  
Đồng chí gọi Anh là “hai trăm ngọn nến”.

Điện Biên Phủ  
Lấy lòng bốn biển  
Đất nước toả hào quang  
Lịch sử sang trang  
Đồng bào reo...  
Mà lòng Anh ngôn ngang, ruột thắt  
Như chính Anh, nửa mình chia cắt.  
Trắng bọt những con tàu  
Tiễn đưa nhau  
Hai ngón tay  
Nón vẫy hẹn ngày  
Mà mắt Anh cay xót  
Anh phải ở lại đây  
Vớ miền Nam  
Đương đầu giặc Mỹ!  
Không thể đợi  
Lẽ nào xin công lý ?  
Phải ra tay.  
Vũ khí thánh thần  
Chính là ta  
Thế trận nhân dân.  
Gậy tầm vông, hàm chông, địa đạo  
Lau sậy là nhà, bó bàng là áo  
Rừng tràm rừng đước: bản doanh.  
Giải phóng quân ngang dọc tung hoành  
Máu trộn máu, cả hai miền, tóc xanh đầu bạc.  
Bơi trong mỗi tim ta, nghe tiếng đập trái tim của Bác  
Có Anh, cùng Bộ Tư lệnh: Trung ương  
Tất cả vì miền Nam  
Trắng khăn tang, miền Bắc lên đường  
Cả nước, một chiến trường đánh Mỹ.  
Hai mươi năm “ngày Bắc đêm Nam”  
Chỉ một lòng ham:  
Chia máu lửa tranh nhau làm dũng sĩ!  
Bác đi xa

Mà chiến dịch Hồ Chí Minh vẫn có Bác hành quân  
Cùng chúng con  
Đến Đại thắng mùa xuân  
Mùa Xuân mới Việt Nam  
Đẹp nhất trần gian  
Mùa hoa lộng lẫy!

Anh Ba ơi!  
Nhớ mãi ngày vui lớn ấy  
Sáng tháng năm  
Tân Sơn Nhất dạt dào  
Đón chào Anh  
Anh giang rộng hai cánh tay nắng râm  
Đôi mắt nhìn sâu thẳm, sáng trong  
Ôm anh em thân thiết vào lòng  
Và Anh nói  
Mấy lời giản dị:  
Chiến công này là chiến công chung  
Của muôn triệu đồng bào, chiến sĩ  
Của biết bao đồng chí, anh hùng  
Cả nhân loại, với ta cùng chiến lũy.  
Mừng kháng chiến thành công  
Còn kẻ địch gần xa, phải giữ gìn núi sông bền vững  
Muốn gặt phải gieo trồng  
Cho dân ta ấm no, phải chăm lo xây dựng.

Ta lại đi  
Vào trận mới hào hùng  
Cả nước, một đời chung  
Gỡ mìn bom mặt đất  
Cho đồng lại xanh tươi  
Cho trái đắng cũng thơm đường mật  
Rũ bùn dơ  
Trong sạch lòng người.  
Như Bác hằng mong  
Đất nước ta to đẹp, đàng hoàng  
Ngày đêm Anh bắn khoả, trần trở.  
Trò chuyện với xóm làng  
Bàn luận với công trường, xưởng thợ  
Lững thững xem mặt chợ, mặt đường



Thăm hỏi nhà thương, trường học  
Ôi, một hạt cơm cũng biết bao khó nhọc!  
Vui buồn tất cả thấm vào Anh...  
Và chiến tranh. Làn nữa chiến tranh!  
Biên giới, hai đầu, lửa cháy.  
Nhân tình biết mấy đảo điên!  
Anh lên cùng chiến sĩ đường biên  
Phải chiến đấu, dẫu lòng Anh đau từng giọt máu.

Vẫn là Anh  
Nhu thuở nào, người cán bộ “vô danh”  
Chân tình, bình dị.  
Vượt khuôn sáo ngôn từ  
Vất óc trầm tư  
Xoá lối mòn, đào sâu chân lý.  
Xã hội mới...  
Đâu là giá trị ?  
Cây đời chung đang lớn nhanh lên  
Đã sai đâu trái chín trên cành!  
Cái đẹp lớn ở dáng người làm chủ  
Giống mới lọc từ bao dòng giống cũ  
Sáng tạo, vun trồng là vinh dự, niềm vui  
Sống là cho, là chia ngọt sẻ bùi  
Yêu biết mấy, cái tên Đồng chí!  
Không hư danh, hư vị  
Tâm hồn Anh  
Vừa long lanh cuộc sống  
Vừa bay bổng ước mơ  
Cần áo cơm và cần nhạc, cần thơ  
Tương lai nảy mầm non từ hiện tại.  
Trí tuệ nâng Anh ngang tầm thời đại  
Qua giông tố  
Vững tay chèo lái.  
Trắng đen, phải trái  
Dạ thẳng ngay, không nay bán mai cầm.  
Một đời Anh  
Thanh thản lương tâm  
Cho đến đêm hè nay  
Hồ Tây, thơm ngát sen đầm  
Anh nhắm mắt

Mà như vẫn trầm ngâm, suy tưởng...

Anh Ba ơi!  
Biết bao đêm, tôi cứ nằm mơ tưởng  
Ba giờ khuya...  
Nghe tiếng chuông reo  
Gọi đến bên Anh  
Giây phút hiếm nghèo.  
Phòng im lặng  
Trên giường nệm trắng  
Anh nằm yên  
Đồng chí vây quanh  
Và lặng lẽ hôn Anh  
Đi vào lòng Đất Nước...

Bàng hoàng, tôi vuốt tay Anh  
Cái bàn tay  
Ôi, làm sao quên được ?  
Cái bàn tay năm mươi năm trước  
Dắt dìu tôi, ấm áp những ngày  
Từ trang sách Hàng Bè  
Đến trường đời cách mạng...  
Mỗi bước đường đi, tôi vẫn lắng nghe  
Lời Anh dặn:  
Đồng chí chúng ta  
Mỗi ngày nên một lần vào Đảng!

Ai biết đêm nay  
Anh đã đi rồi...  
Anh Ba ơi!  
Chút nữa thôi  
Trời sáng!  
Lần cuối cùng  
Xin hôn cánh tay Anh  
Cánh tay của người Anh  
Cánh đại bàng Việt Nam  
Của ngày mai Cộng Sản!

2. Bài hát “Nhớ về anh” - Nhạc: Võ Thế Hùng, Lời: Phỏng thơ Tố Hữu

# Nhớ về Anh

Nhạc : VÕ THẾ HÙNG

Lời : phỏng thơ TỐ HỮU

Nhịp vừa - Trang trọng

The musical score is written in treble clef with a key signature of one sharp (F#) and a 4/4 time signature. It consists of 12 staves of music with Vietnamese lyrics underneath. The lyrics describe a man who has sacrificed for his country, starting from a poor village and becoming a revolutionary leader. The score includes various musical notations such as notes, rests, and dynamic markings.

Sông Hân non Mai đã sinh ra người con trung hiếu.  
Ôi người con làng nghèo chợ Sài. Xác xơ mấy túp lều tranh  
đùm bọc nhau lá lành lá rách. Qua mùa gió nổi nồm nam  
nắng thiêu cát đói Triệu Hải lòng vẫn đậm tình thương và lệ phải hơ hơ hơ hơ.  
Từ đó Anh đi vượt gian nguy hái cho đời những mùa hoa trái. Âm thầm ra  
Bắc vào Nam, Anh đi trong huyết mạch lòng dân, qua bão lửa vừng vàng chèo lái.  
Đồng bào gọi Anh là chú Ba yêu thương, đồng chí gọi anh là "hai trăm ngọn nến"  
Anh Ba ơi Anh đã sống một cuộc đời thanh cao sôi động như Trường Sơn mãi  
mãi tươi xanh như biển Đông ào ào dậy sóng, như Việt Nam đất  
nước tỏa hào quang. ôi Việt Nam Việt Nam sáng mãi tên Anh  
Ôi Việt Nam Việt Nam sáng mãi tên Anh.